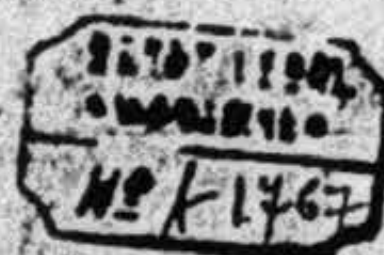


Phụ nữ

Tân Văn

xuất bản : thứ năm

Đã được LEGAL
thành lập 9/1/1933
tại Hà Nội



Đã được LEGAL
thành lập 20/09/33
tại Hà Nội 8/6/33

[Handwritten signature]

== 0315 ==

NĂM THỨ NĂM

ngày 8 juin 1933

== 203 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Adresse télégraphique: **CRÉDITANA** Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, Saigon

TÉLÉPHONE 748

NHẬN LÃNH TIỀN GỬI BẰNG BẠC ĐÔNG-PHÁP hay là TIỀN QUAN LANGSA,
NHẬN LÃNH TIỀN GỬI CHO HỌC SANH BÊN PHÁP, BẰNG MÁY BAY, TÀU TRẠM
và GIẤY IHÉP.

CHO VAY CÓ THỂ CHUNG CÁC THỨ QUỐC-TRÁI như là: BONDS INDOCHINOIS À
LOTS 1922, OBLIGATIONS CRÉDIT NATIONAL, RENTE FRANÇAISE etc...

(xin viết thư hỏi rõ hơn)

Muốn giúp cho quý vị nào lo tiện-tận chúc đình tiền dư mỗi ngày, đừng
dè dành cho các con của quý vị đi học, hay là phòng hờ khi hữu sự lúc về
sau, nên Công-ty có mua bên Pháp nhiều hộp bỏ-ống bằng sắc xi-kên tốt
đẹp dè riêng cho quý vị nào có gửi bạc trong Công-ty dùng.

Lại bốn Ngân-hàng đã nhứt định trả-thế cho quý vị tiền cò mà phải
dán trong cuốn sổ "Tiết-kiệm" của quý vị, lúc quý vị đến gửi bạc.

Sau nữa, muốn thêm tiện bề cho quý vị nào mắc lo làm việc hằng ngày,
bốn Công-ty sẽ để cửa lợi SÁU giờ RUỒI tối, mỗi đầu tháng, từ MỘT lạy
cho tới NĂM lạy, trừ ngày thứ bảy và chúa nhứt.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép:
ASSURANA

Giấy thép nói: 748

1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác.

2° Khi rủi ro bởi thương mau mắng và
lo dù mọi việc, cho chủ xe khỏi
nhọc lòng.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 208

Ngày 8 Juin 1933

Chủ-nhơn:
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VĂN

BẠN ĐỌC GIẢ ĐỐI VỚI SỰ CẢI CÁCH CỦA BỒN BÁO

Nhơn ngày kỷ-niệm châu-niên thứ tư của Phụ-nữ Tân-văn (1er Mai 1929—1er Mai 1933), bồn-báo đã bắt đầu một cuộc cải-cách rất quan-trọng. Trong năm số đã xuất-bản, các bạn đọc-giả yêu-quí đều đã nhận được những điều sau này:

1. Hình-thức đổi:

- a) bài vở sắp có ý thức hơn xưa, khiến đọc-giả thích xem.
- b) Hình-ảnh nhiều hơn, làm cho tập báo thành ra xinh-đẹp.

2. Nội-dung phong-phú hơn

- a) Bài biên cẩn-thận, theo một lối văn mới, không rườm-rà và dông-dài.
- b) Các vấn-đề hệ-trọng đương-thời đều bàn-bạc kỹ, sau khi đã phỏng vấn và điều-tra cẩn-thận.

Đối với sự cải-cách hệ-trọng của P.N.T.V., bạn đọc báo thật đã tỏ ra ý ân-cần hoan-ngình. Chỉ lấy số báo bán lẻ và bán đồng-niên tăng-tấn rất mạnh trong tháng Mai vừa rồi đủ đo lường được cảm-tình của quốc dân đối với bồn báo. Song đều quý hơn hết có lẽ là các thư từ của bạn đọc giả đã đáp chung với bồn báo mà vạch ra những sự khuyết-diểm, chỉ rõ những điều nào đáng làm thêm. Ở đây chúng tôi không thể ấn-hành tất cả các thư từ

PHU NU TAN VAN

của các bạn, chỉ gom-góp các điều đại-khái ra sau này, còn những tinh-tiết, chúng tôi cũng sẽ thể theo trong cuộc chinh-dồn P.N.T.V.

Các bạn độc-giả đều nhận rằng « P. N. » từng làm được nhiều sự nghiệp hữu-hình ; từng mạo mụi cái nguy-hiểm phải xông đột với những kẻ thù-dịch này : ghen ghét, sàm-báng, tham-lam ! mà mảnh tiền trên đường phấn-dấu, thế rồi muốn cho bền-báo sửa đổi cơ-quan hãy cho hoàn-toàn hơn để đủ mạnh mà tiếp công-trình xã-hội của mình cho được nhiều thắng-lợi hơn nữa.

Những điều tự-chỉ-trích của bạn độc-giả yêu-qui tóm lại như sau này :

I. Báo còn kém về hình ảnh.

II. Lời rao thương-mãi nhiều quá.

III. Bài đáng còn có nhiều lỗi ấn-công.

IV. Tin-tức thế-giới không đáng hết.

V. Báo dùng-dăng là một sự rất tốt, nhưng hình như kém bài hài hước.

VI. Lời van nhiều khi khó hiểu cho một phần độc-giả.

Những ý-kiến trên này do những độc-giả nam nữ Trung Nam Bắc đã vì yêu cơ-quan của mình mà tỏ ra như vậy ! Bền-báo sẽ thể theo mà chỉnh-dồn lại cho từ nay, sự cải-cách sẽ được vừa ý phần đông độc-giả ở xứ ta.

Duy có điều chỉ-trích thứ II (về lời rao thương-mãi), chúng tôi xin các bạn chú ý rằng : báo nào cũng đăng quảng-cáo mượn cho các hiệu buôn. Tờ báo để dành mấy trang cho nhà buôn mượn mà rao hàng, — nội-dung lời rao, trách cứ về phần người rao — nếu không đáng lời rao tất phải bớt trang báo hay là tăng giá báo. Trừ điều chỉ-trích này, — vì lẽ kể trên mà không thể bỏ lời rao dạng —, còn bền-báo sẽ cố gắng làm vừa lòng các bạn.

Đa tạ các bạn đã hưởng-ứng với bền-báo sốt sắng như vậy !

Phụ-nữ Tân-văn

CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Huê-kỳ công-bố hẳn là bỏ kim-bản-vị. Đây là một cuộc biến-thiên lớn. Sau khi đồng Sterling của Anh mất ngôi chủ tể, trong thế-giới sự thay đổi trong việc tài-chánh Mỹ chỉ nghĩ là nền kinh-tế thế-giới run động dữ.

Pháp là một nước nhờ những điều-kiện đặc-biệt mà bị nạn khủng-hoảng ít nhất và giàu tiền bạc hơn hết, vậy mà ngân-sách 1933 hụt hơn ba ngàn rưỡi triệu quan. Nếu tiền dự-định về quân-phí và cảnh-sat mà rút bớt đi chừng một phần năm, thì số dự-toán đã được quân-bình.

Ở Genève, đại-biểu Pháp là ông Paul Boncour xông-đột với kế-hoạch Anh về sự kiểm-đốt binh-bị. Việc cãi nhau của hai nước đủ chứng sự mâu-thuân của quyền-lợi Anh Pháp trong thế-giới.

Ông Paul Boncour sẽ phải hội-ngập với đại-biểu Mỹ và Anh, Norman Davis và Sir John Simon. Các giới chánh-trị, Mỹ hình như vận-động cho Pháp phải ký « điều ước của bốn nước » nhận cho Ý đại-lợi bằng quyền về hải-quân đối với Pháp, về lực-quân cho Đức.

Sau khi Hoa-Nhật « đình-chiến », Đông-tinh-Vệ là một đảng-viên tả rất lạnh-lợi của Quốc-dân đảng Tàu tuyên-bố rằng :

1° Quốc-gia phải hợp-nhất để cứu nước Tàu.

2° Phải đợi xong cuộc hội-ngập ở Luân-đôn, mới có thể giải-quyết cuộc Hoa-Nhật tranh-đấu là một cuộc có quan-hệ về quốc-lẽ.

3° Chánh-phủ Nam-kinh sẽ gửi hai đại-biểu tới Quân-dồng để bình-vực chánh-sách của mình.

Trong cảnh-ngộ dân Tàu chán quốc-dân đảng như ngày nay, chủ ý Đông-tinh-Vệ là đối-phản công-nóng Tàu, không cho thấy rõ sự thật.

Tuần lễ này trong thế-giới, tình hình vẫn sầm, còn ở Đông-dương, các báo hàng ngày cũng bàn bạc, mãi về những chuyện như cải-cách ở Nam-triều. Thấy cái ở Cần-Lô, việc đặc-sắc hơn hết là mới rồi ở xã-tây Saigon, hai nghị-viên lao-động Tạo Thạch can thiệp để xin hội-dồng quyết-nghị yêu-cầu đại-xá chánh-trị-phạm Annam.

NGUYỄN HỘI

Mỹ bỏ kim-bản-vị.

Ông Roosevelt (Giám-quốc Mỹ) cắt-nghĩa rằng : để lên cho Thượng và Hạ nghị-viên cái quyết-nghị bỏ kim-bản-vị chẳng qua như công-nhận một sự-trang đã có sẵn.

Ngân-sách 1933 của Pháp.

Sau những cuộc thảo-luận kịch-liệt hai viện ở Pháp đã bỏ thăm số dự-toán 1933 như vậy :

Xuất : 49.270.710.000 quan.

Thâu : 45.645.851.582 quan.

Thiếu : 3.624.858.740 quan.

Ban đầu, số dự-toán tính ra hụt 15 ngàn triệu quan, hơn một phần năm tổng số.

Rồi họ bớt bên xuất, tăng bên thu, thành ra còn thiếu hơn ba ngàn mấy triệu quan !

Lại Mussolini.

Mussolini, tác-giả « điều ước bốn nước » cắt-nghĩa cho phóng sự báo Matin, là một cơ-quan phản-động của Pháp như vậy :

« Nếu không thi hành như điều ước, thì Âu-châu sẽ bị nhiều nguy-hiểm lớn. Cái « Điều-ước của bốn nước mạnh » tự nó không phải là cứu-cánh. Nhưng nếu bốn nước lớn nuốt mà gắp nhận những điều có thể nhận, thì Âu-châu sẽ dễ cai trị)... »

Mâu-thuân kịch-liệt giữa các nước lớn, từ sau hòa-ước Versailles ; sự tất-yếu cho các đế-quốc muốn chia-xẻ lại hoàn-cần để giải-quyết khủng-hoảng, một cách lợi-cho Ly-tải — kỳ đó là những cơ-vi sao mà nay hội-ngập mai điều-ước về giải-bình mà không hề có kết-quả. Những cuộc hội-ngập như vậy chỉ cốt để dân yên lòng thôi.

PHU NU TAN VAN

39 cộng-sân Bắc kỳ.

Báo «Tiếng-Dân» ngày 27 Mai, nơi trang thứ hai có đăng tin «hôm thứ bảy 13 Mai, 89 người tù Cộng-sân ở Bắc-kỳ đã đi xuống tàu Armand Rousseau mà ra Côn-lôn.

« Trong lúc đi lính tráng canh gát nghiêm nhặt lắm. Chiều chúa-nhật thì toan tới nơi. »

Tin này có lẽ bạn đồng-nghiệp ở Huế rút trong báo Saigon.

Trong một số Phụ-nữ trước chúng tôi đã dùng lối hoạt-kê mà đính chánh cái tin này : 89 tù Bắc-kỳ vào Nam chỉ là tù tại Saigon đây, do tòa đại-hình-xử kỳ rồi.

Chúng tôi chỉ e có bạn đồng-nghiệp nào ở Bắc quá sốt-sầu mà trích lại tin trên này của «Tiếng Dân» !

Rồi nó sẽ trở nên như câu chuyện «Bác sĩ Nam Anh» !

Tận Thế !

Sẵn đây, nói chuyện tận thế. Lâu lâu, có một vị lãnh lợi bày ra tiên tri, nói sắp tận thế !

Không khó gì, miễn là có chi «liều mạng».

— Ô, tôi có tài tiên tri, tôi quả quyết rằng ngày 12 tháng Juin này tận thế !

Người dân thường là kẻ bị trăm ngàn mối lo sợ pháp phòng, thấy chữ in trên giấy trắng, thì tin, truyền mãi mãi ra gây thành dư luận bầy.

— Sẻ tận thế, tiên-sanh X, Y, Z đã nói, báo đều có đăng !

Thường X, Y, Z lại là thầy lang hay bác đồng tử nào. Rồi ta thấy xảy ra việc này :

Cửa hàng vắng tanh của tiên-sinh vì sự cổ động (không tốn tiền) kia mà đông khách !

Một thầy lang ở Hanôï độ nọ bày chuyện la ré lên rằng : «Trí khôn không phải ở óc», rồi các báo xúm lại bàn, là mắc mưu hết ! Chắc lão vuốt râu cười :

— Bọn ấy trúng kế ta !

Phải chỉ các báo ưa mắc mưu người khuấy phá như vậy mà không hại gì tới dân-chúng thì chúng tôi không cần bàn.

Ngạc vì nhiều người đã sẵn nhiều mê tín, nghe đồn những chuyện quái như là sắp tận thế thì sinh ra chán-nản sự sống.

Tin trong các báo.

Nhơn dịp này chúng tôi xin các độc-giả chú ý về tin đăng ở các báo, nên tra xét lại và nhiều khi nên chỉ-trích rồi sẽ đề vào tại.

Thỉnh thoảng, có xảy một chuyện lạ : «Gà biết nói tiếng người», Con nít 5 tháng biết nói, hay là chuyện khác cũng quái như vậy. Chúng tôi có xét ra rằng : nhiều khi có vị nào nhơn vô sự muốn có chuyện cười cho vui, thì biên một bài như trên kia, gởi cho một cái báo.

Rồi thì thấy đăng lên. Một truyền lại cho mười, gây nên câu chuyện «có thật» !

Những tin như vậy rất có ích cho những nhà truyền bá những sự dị-doan.

Quen nghe những chuyện quái, không trúng lý chỉ hết, người ta sẽ sinh ra tin dị-doan. Gê chỉ mà lại biết nói tiếng người ?

Cuộc thảo-luận về phong trào tôn giáo

Một nhà văn-sĩ phái Cao-dài có tới báo-quân nói rằng sẽ thảo-luận với Huân-Minh về kết-luận cuộc điều-tra.

Độc-giả cũng có người tỏ ý-kiến về vấn-đề này.

Vậy bốn-báo chờ tiếp được bài của văn-sĩ trong đạo, rồi sẽ đáp một lượt.

Trong cuộc thảo-luận, chúng ta sẽ bàn về những phong-trào giống như vậy ở Âu-Mỹ và ở Nhật.

Ở Âu-Mỹ, có bọn spirites (thần linh-học) cũng làm cơ bút, song chỉ là một số rất ít người giàu sang, không quan-hệ gì tới trí-thức và sự hoạt-động của dân chúng. Ở Nhật, vài năm trước đây có xảy ra sự đồng-cốt lên truyền-giáo lập thành một cái vận-động tôn-giáo hợp các đạo-lý nguyên mẫu-thuần cùng nhau. Vận-động này hình như đã suy lảm.

Vận-động tôn-giáo tại Nam-kỳ bắt đầu suy. Sự chia-rẽ trong đạo thế-nào, độc-giả đã thấy trong cuộc điều tra. Nay cái chức sắc trong quyền chương Pháp (trong đó có ông Nguyễn-trung-Hậu) phát ra một lời bố-cáo kẻ những việc rất hệ-trọng, thứ nhất là việc người trưởng trong đạo, «Giáo-Hoàng», không phân minh về việc tiền bạc....

Vận-động này chia ra thành những phái nhỏ, các phần-tử trí-thức sẽ phản đối các «ông lớn» cầm quyền trong đạo, cho tới lúc «đạo mới» sẽ ở vào một địa-vị thường hơn ngày nay.

NHÂN-VẬT Cô Diệu-Minh

Ly-ký thay là nhân-vật của cô vải Diệu-Minh !

Bất chước sư Nguyễn kim Mưỡn nói : « dân chúng sẽ lên mà xuống, xuống mà lên, lên mà xuống », chúng tôi nói :



Cô Diệu-Minh tu mà không tu, mà vẫn tu.

Hai mươi tám tuổi, cô Diệu-Minh vừa mới in tuổi «chín» gởi cho cuồng tôi, nhờ đăng hộ vào P.N.T.V.

Thấy «chín», chúng tôi đã mừng nói :

— Hay ! cô Diệu-Minh đã gặp bạn lòng mà nên duyên cảm sắc !

Không ngờ, nhân-vật lạ bao giờ cũng thoát ra ngoài chỗ nghĩ thường của kẻ tầm thường ! Cô Diệu-Minh bảo tin đã từ chức giáo viên và thi

phát để «nhập xá kỷ tịnh», vào chùa mà làm những phép tu-hành đầy công phu.

Tu đã tám năm, cô giáo Diệu-Minh, người có duyên, rằng đẹp, nói hay, không ngại gì mà không kể tiểu sử của mình cho nhà làm báo.

« Vì tình duyên trắc trở », cô tìm sự an-đi trong cửa Phật.

Chúng tôi ưa lối nói thành thật như vậy : Vì cuộc đời khắc khe mà lánh đời : đó là lời thú thiệt của người bị thất bại trong cuộc đời.

Người thua trận không phải bao giờ cũng là người dở.

Cô Diệu-Minh có thông-huệ, và văn tài, viết sách nhiều, mà đều là sách cổ động người ta làm đồ-độ cho Phật. So với một số rất đông sư tán thời trong các phái, vải Diệu-Minh vẫn có biệt tài lắm.

Tình-duyên trắc trở, chẳng hay có khổ vì nỗi gì ? Câu chuyện của cô là một lần bi-kịch, bi kịch chung cho một số đông chị em sống về buổi giao-thời trong lịch-sử.

Người đáng sẽ làm bạn trăm năm, xa cách có mấy năm để theo học Cao-dăng...

Tuế rồi, về đây, sự sai-biệt ở học thức, một đàng ; lòng tự trọng của một người thiếu-nữ biết phẩm-giá mình một đàng, cái đó gây « tình duyên trắc trở ».

Kuông chịu phản-động lại như những «Garçonnes» ở Âu-Châu ; không chịu như các cô Trĩnh-duc-Tử bên Tàu, đem khi bất bình để vào trường tranh đấu chánh-trị, không làm như các nữ-sĩ Nhật cũng liều mà dùng trọn quyền làm người của mình, rồi ném dũ vị cay chua buổi ngọt trong tiệc thế-gian, cô Diệu-Minh đầu thông-minh cũng là đàn-bà ở xứ Annam, tổ quốc của truyện Tùy-Kiều, có thành ra mê đạo lý Phật, đã tám năm nay.

Mới hơn hai tuần nay, cô «nhập xá kỷ tịnh». Nhưng cô có lời bà-cáo cho trong công-chúng ai biên thơ cho cô thì gởi thẳng vào chùa....

Vào «Tịnh-xá» mặc dầu, cô vải thiếu-niên không chịu dứt giây nhân-quả với bạn ở đời.

Một sự mâu-thuẫn rất tự-nhiên của một thanh-niên nữ-tử rất giàu thông-minh, văn-chương, nghị-lực, nghĩa là một nhân-vật đáng được sống còn trong xã-hội !

BICH-VAN

50 SỔ PHỤ NỮ TAN VAN CỬ

Giá..... 1\$00

Muốn cho được nhiều người đọc Phụ nữ Tân văn, đầu có ít tiền cũng có thể đọc được, nên bốn báo đã soạn những sổ báo cũ còn dư lại, định bán 50 số là 1.00, tiền gởi về phần bốn báo chịu.

HÃY HÚT THUỐC JOB

BẠN GÁI ĐẤT BẮC ĐÁP CHUÔNG !

Tại sao phụ-nữ Việt-nam chậm tiến-bộ?

Thụy-An nữ-sĩ ở Hanoi nhờ cơ-quan P. N. T. V. gọi chị em ba kỳ tranh đấu.

Chị em Việt-nam tiếp-xúc văn-minh Âu Tây đồng thời với chị em Tàu, Nhật, giờ đem so sánh ta với họ thấy ta kém họ biết dường nào! Dân-bà làm trạng-sư, làm lãnh-sự, đại-biền đi dự hội-ngại nước này nước nọ, viết báo, viết sách (báo, sách có giá-trị) chủ-trương một kỹ-ngệ hoặc giết giải quán-quân về một môn thể-thao, họ không thiếu gì, mà trình-độ hạng phụ-nữ bình-dân của họ cũng đã khá rồi, còn chị em Việt-nam ta thì quanh quẩn chỉ dẫu mấy vấn-băng làm đến có giáo có mù buồn bán lật vật là cùng, phụ-nữ bình - dân vẫn chịu cảnh ngu dốt chưa biết cuốn sách tờ báo là gì. Thử hỏi tại sao giữa phụ-nữ Tàu, Nhật và Việt-

là vấn-đề phụ-nữ. Chị em gặp hoàn-cảnh tốt giả-tư phong phú được đi học cũng không ít ỏi gì. Nhưng chị em chỉ học cho chị em miễn sao đậu được cái bằng, đi làm có tiền lương ăn tiêu sung túc được

Bồn-báo lấy làm hân hạnh mà giới-thiệu nữ-sĩ Thụy-An cùng các bạn đọc giả P. N. T. V.

Biên tập ở báo Phong-Hóa tại Hanoi, nữ-sĩ vì cảm tình riêng cùng báo «Phụ nữ» mà biên bài này. Bồn-báo mong sẽ có dịp đăng bài khác của nữ-sĩ.

B. B.

nam lại có sự so le quá như vậy? Người thì đáp rằng: Tại luân-lý, lễ-giao của xã-hội nhà quá nghiêm khắc, chị em nhút nhút, chưa thẳng nói được. Nhưng lễ-giao luân-lý của Tàu, Nhật xưa kia cũng nghiêm-khắc, mà trong đám chị em ta ngày nay cũng có lắm người dạn dĩ mạnh-bạo rồi. Lại có người cho rằng: Tại Tàu, Nhật là nước tự-do độc-lập phụ-nữ dễ tiến-hóa. Nhưng chánh-phủ đâu có thể ngăn cấm sự tiến-hóa chị em ta hưởng từ xưa đến nay trong chị em ta đã có ai yêu cầu công-xảhải điều gì liên-can đến quyền lợi của toàn-thể phụ-nữ đâu? Suy nghĩ cho kỹ, sở dĩ trình-độ của chị em ta còn thấp kém chưa bằng người cũng vì ba nguyên nhân sau này:

1. **Những chị em trí-thức được xã-hội liệt vào hạng thượng-lưu và lấy làm khuôn-mẫu cho nữ-giới không chịu quan tâm đến vấn-đề xã-hội và như**

tôi đây. Chị em có biết đâu rằng từ khi nào kia phụ-nữ Việt-nam đã tự-lập về kinh-tế rồi (uơm tơ, dệt vải, buôn bán, làm công, — như trong xưởng may) mà nào họ có được xã-hội ưu-đãi coi ngang như đàn ông đâu, hay vẫn phải chịu nhiều sự thiệt thòi bất-công? Bọn thủ-cụ lại tin lời nói của chị em mỗi khi thấy hạng phụ-nữ bị áp bức phát biểu tư-tưởng tự-do bình-dẳng thì lên mặt đạo-mạo nói: «Đó là những lời của các gái lăng-mạn ngông cuồng. Thử xem những bậc phụ-nữ trí-thức có cái óc suy xét phán-đoán rạch ròi kia có than phiền gia-đình chuyên-chế xã-hội bất công bao giờ đâu.» Phần đông trong xã-hội chỉ tin phụ những người có địa-vị danh giá cho lời nói ấy là phải, không tán-thành cuộc vận-động nữ quyền mà trở lại phản-đấu làm ngăn trở sự tiến-bộ của chị em không phải ít, lại còn một nỗi, cái học của chị em

thượng-lưu trí-thức còn nằm trong khuôn-khổ nhà trường, ngoài những sách nói về văn-chương khoa-học ra chỉ em ít xem và dịch-thuật ra quốc-ngữ những sách nói về các vấn-đề trong xã-hội để thức tỉnh chị em ra về đường chỉ lối cho những chị em ít học mà có lòng nhiệt-thành với sự tiến-hóa của phụ-nữ.

2. **Chị em không có tinh-thần kết-hợp, không biết gây đoàn-thể.** Trên mặt báo-chi, chị em đã nhiều lần phát-biểu tư-tưởng tự-do bình-dẳng và ý-kiến của chị em thường hợp nhau lắm, nhưng chị em chỉ biết tán-đồng ý-kiến trên trang giấy chứ không biết tìm nhau mà nghị-luận lại cho rạch-ròi rồi cùng nhau bước vào con đường thực-hành vì muốn thực-hành một điều gì tất phải có nhiều người cùng sức ấn-định phương-pháp rõ ràng mới thực-hành nổi và mới có giá-trị. Nghiệm như trong xưởng thợ, lời ta-thân yêu-cầu rồi-rạc của một vài công-nhơn có được chủ-nhân chú-ý bằng lời ta thân yêu cầu của các công-nhơn có đoàn-thể hẳn hỏi đâu? Ở Âu-châu, dân-bà nhiều nước được quyền bỏthăm, đây có phải là công-riêng của một bà một cô nào đâu mà là công của một toàn-thể phụ-nữ. Không nói đâu xa, ta lấy một cái ví-du sau đây mà chứng-dẫn cái ích-lợi cần-thiết của sự lập hội, kết xã: chị em đã dư thừa thể-dục là cấp, đã muốn đi xe đạp ngoài đường phố, xách cây vợt ra sân quần. Nhưng thực ra vấn-đề phụ-nữ thể thao cũng như các vấn-đề khác còn là hữu danh vô thực, hoặc dở dở dang-dang chưa được toàn-thể xã-hội thừa-nhận là chánh-đáng. Như thế, há phải chị em thiếu can-đảm? Cái khuyết-diểm chính là tại chị em không lập hội. Vì có hội Phụ-nữ thể-thao hẳn-hỏi, chị em ham thích thể-thao ở lân các mọi nơi đều có chỗ mà tu-hợp khuyến-khích nhau luyện tập, các bạn gái khác theo gương ấy cũng vào hội, lần lần sự truyền-ba càng lan rộng, dần ai công-kích kịch-liệt đến đâu nữa cũng không làm nao-núng được chị em. Một việc suy ra nhiều việc. Ví-du chị em lại lập những hội-học, những hội để bình-vực quyền-lợi cho nhau nữa thì ích-lợi cho chị em biết dường nào!

3. **Chị em có cái ý muốn rất kỳ quặc, rất mâu-thuẫn do lòng dật-dật ham hư danh, sợ dư-luận:** muốn mới như chị em Âu-mỹ để được hạng tân-tiến khen ngợi và cũng muốn giữ lễ-xưa thói-cũ để được bọn thủ-cụ khen là đúng lối-cách gái nhà Nam. Cối-cách gái nhà Nam là gì? Có phải là yếu-diệu dịu-dàng, nói năng nhỏ-nhẹ, nhấm mắt mà phục tùng cha, chồng, con chàng? Nếu muốn giữ đúng như thế thì xin chị em cứ an phận ở trong

nhà mà lo nội-com trách-mầm! đứng than phiền gia-đình chuyên-chế, xã-hội bất-công, hô-hào giải-phóng, bình-quyền làm gì nữa! Chờ muốn làm một bà trạng-sư nổi danh mà không muốn nói to đơ tay cử-động, muốn giới thể-thao mà không muốn bỏ dăng điệu éo-lả, muốn đi dự hội-ngại thấy lời nói trái tai mà cứ giữ đức-tình nhìn-nhục thì không sao được. Chị em đã cho con đường đi của chị em Âu Mỹ là hay thì cứ theo thế mà đi chờ đứng vì tiếng kẻ khen chốc lát mà ngàn-ngũ: hết cổ sùu phụ-nữ Âu-Mỹ lại quay lại ca-tụng cái đời chật hẹp của người dân-bà Á-đông, rồi bắt cả hai tay diễn ra cái cảnh-tượng tiến không tiến, lùi không lùi mà đứng vững cũng không đứng vững. Tóm lại, ngày nào mà chị em trí-thức chịu đem cái tài-học công-hiến cho sự lợi-ích công-cộng của toàn-thể phụ-nữ, ngày nào mà chị em biết kết đoàn-thể, và bỏ lòng háo-danh đi thì ngày ấy sẽ là ngày mở một kỷ-nguyên mới trong lịch-sử tiến-hóa của phụ-nữ Việt-nam và của cả xã-hội nữa. — **Thụy-An**

Phân thưởng đặc biệt

Kể từ ngày 4 Mai cho tới 18 Juin 1933, qui vì mua báo trọn năm trả đủ 5\$00 thì bồn báo sẽ gửi tặng cho ba bộ Tiểu-thuyết rất có giá trị của ông Hồ-biến-Chánh:

1. «Cay Đắng Múi Đồi» trọn bộ 2 cuốn giá: 100
2. «Nhơn Tinh Am Lạnh» trọn bộ 8 cuốn giá: 240
3. «Kẻ Lành Người Chịu» trọn bộ 4 cuốn giá: 2\$00

Như mua 6 tháng sẽ được tặng một bộ trong ba bộ kể trên đây, tùy ý qui vị chọn.

Một điều xin chú ý:

Lệ thưởng đặc biệt này bắt đầu từ 4 Mai cho tới 18 Juin là hết, tiền gửi sách về phần bồn báo chịu, trừ ra khi gửi đi ngoại quốc thì về phần đọc-giả chịu.

Phụ Nữ Tân Văn.

Mua một năm báo có 5\$ mà được thêm 3 bộ tiểu thuyết rất có giá trị thiệt là xưa nay mới có một lần. Ai bỏ qua rất ối.

Như trong 3 bộ tiểu-thuyết có nhảm bộ qui vị đọc rồi, muốn đổi lấy Mạnh-tráng-Thu hoặc Sách Gia-chánh cũng được.

Có nên bắt chước Âu-châu mở ra những cuộc thi sắc đẹp không ? — Không !

Việc xung đột ở Thổ-nhĩ-kỳ về cuộc thi sắc đẹp

Gần đây, ở Saigon đã có cuộc thi sắc đẹp. Đàn-bà phú-hào và tiểu phú-hào leo lên sân-khấu, để cho hội-dồng chấm : *Ai đẹp nhất*. Tục này không nên đem vào xứ. Theo ý chúng tôi vì những lẽ :

1) Dân chúng đói nghèo, chúng tôi cũng như nhiều đồng-ban khác thấy những người lo trang điểm để tranh tiếng đẹp dường như tức bực.

2) Những cuộc thi này đã sanh bao nhiêu tệ ở Âu châu. Việc vừa xảy ra ở Thổ-nhĩ-kỳ không phải là một việc đặc biệt đâu.

Chúng tôi thuật chuyện này là mong người xứ ta xây dựng tránh một cái tục xấu.

Năm nay ở Thổ-nhĩ-kỳ cũng có cuộc thi sắc đẹp để chọn : *Miss Thổ-nhĩ-kỳ*. Lần này cũng như mọi lần trước, có xảy ra sự tranh biện dữ dội. Nhưng rồi thay cho một bọn chuyên nghề buôn sắc đẹp, chuyện này việc vỡ lẽ to quá, làm cho công chúng được thấy những sự âm mưu dơ-dáy của họ.

Tờ báo lớn ở Istamboul tên là Djambhoriet, theo lệ thường có tổ chức một bữa trà có khiêu-vũ. Trong giữa lúc vui chơi như vậy, ban tổ-chức sẽ trình các cô gọi là đẹp nhất cho công-chúng xem. Hội-dồng chấm thì sẽ chọn bực « hoa khôi ». Năm nay có bốn mươi cô, vừa trẻ vừa đẹp mong được giải *Miss Thổ-nhĩ-kỳ*. Trước hết, có một cuộc thi dự bị, có nào không đẹp lắm phải bị thảy hồi trước; các cô còn ở lại sẽ chương mặt cho hội-dồng chấm nhất định. Năm nay, công-chúng có ý-tử hơn mọi năm, đã chọn « hoa khôi » trước hội-dồng giám-khảo. Người của công-chúng lựa chọn rằng đẹp nhất xứ Thổ-nhĩ-kỳ là cô Feriha hanem, một cô tóc vàng rất xinh, mọi người khán giả đều trầm trồ khen ngợi. Nhưng ban giám-khảo là bọn văn-sĩ và tài tử nọ đã định ra thể khác ! Thành sinh chuyện máu-thuần.

Ban này cứ tự tiện cho người đàn bà của họ đã lựa tiến trên sân-khấu, làm cho công chúng hết sức bất-bình. Có này, người cũng xinh, cao lớn, tóc đen mượt và nhiều. Thế nhưng công-chúng đã xét ra rằng cô tóc vàng đẹp hơn !

Giữa công-chúng có một vị khán-giả, Aka Gunduz bey, nghị-viên và văn-sĩ có tiếng. Ông này tiếng nói rang rang đứng ra bình dân-chúng : « Chúng ta không chịu cho ai làm hèn xấu mỹ-nữ của Thổ-nhĩ-kỳ, và lòng cả nước căm phục cái Đẹp. Chúng ta phản kháng lời quyết-nghị của ban Giám-khảo ».

Anh điều-giả (nói bằng vô tuyến điện) của báo Djambhoriet lại vô-duyên tuyên-bố rằng : « lời quyết-dịnh của ban giám-khảo không thể sửa đổi được ! » Người nghị-viên kia đứng lên lần nữa nói rằng công-chúng thủ tiêu lời quyết-nghị của hội-dồng và tỏ ý bất tín-nhiệm.

Thế rồi hoa-khôi của hội-dồng tự ý chấm bất tỉnh..... Còn cô tóc vàng được thiên-bạ hoan hô. Bỗng nhóm hóa ra buổi cãi nhau như ở chốn nghị trường.

Ngày hôm sau các báo cãi nhau dữ về chuyện này.

Xét ra Nazire hanem là vị hoa-khôi tóc đen do ban hội-dồng chấm đã giao kết với ban này rằng sẽ được chấm và thưởng thì sẽ nhường cho báo Djambhoriet 1000 livres turques ! Mà ban quản-lý báo này ở trong ban giám khảo. Vị trưởng ban lại là xã-trưởng thành Istamboul.... Nhiều nghị-viên, sau chuyện này, đã thảo một dự-án luật cấm cuộc thi sắc đẹp, vì mấy lẽ :

1) cuộc thi sắc đẹp không giúp cho nhân chúng xinh tốt hơn.

2) cuộc thi sắc đẹp làm nảy sanh sự tham lam của bọn buôn sắc đẹp.

3) cuộc thi sắc đẹp làm cho công-chúng u-mé, quên các vấn-đề hệ-trọng đương thời.

TRẦN-THỊ-BÍCH

HÃY HÚT THUỐC JOB

LUẬT-PHÁP CÓ BẢO-HỘ ĐÀN-BÀ KHÔNG ?

Một vụ kiện lớn ở

Paris chứng rằng :

KHÔNG !

Luật tìm coi :

AI LA CHA ĐUA

BÉ ? !

Bà L... không phải là một người đàn-bà lão-động. Song le, ở Pháp, đàn-bà phú-hào vẫn chưa hề được bình-đẳng với đàn ông về pháp-luật. Bà này là một người đàn-bà phú-hào bị khổ thống, chỉ vì luật pháp không bảo-hộ.

Bà người cũng xinh, bởi vậy khắp nơi « làng cung kiếm rập ranh bản sê ».

Rồi bà biết cái số phận cay nghiệt của những phụ-nữ đã từng bị hại vì người mình đã yêu, để cả lòng tin cậy, mà rồi lại, tỏ rõ là kẻ không đáng sự tin yêu của mình.

Phải ! Ai là kẻ dám ngờ ông L... G... ? Trong cái xã-hội ngày nay, người ta nói như ông đã là « danh-giá » lắm ! Hội-viên của Học-viện, danh-dự hội-trưởng của một hội « bảo trợ thiếu nữ » Hội-viên trong hội-dồng các cha sở tại Paris, nhà diễn-thuyết của các hội thánh Vincent-de-Paul và các công-trình bảo-trợ những đàn-bà có con mà bị bỏ — ông ta là tay « công-khai » bảo thủ Luân-lý !

Đầu năm 1926, bà L... bỗng-rồi về sự chia lìa trong gia-đạo, dẫn đưa con gái nhỏ về ở nhà bà ngoại của nó. Muốn tiêu sấu giải muộn, bà vào học trường Sorbonne.

Học ở đó, bà là học-trò siêng-năng của ông giáo L... G... Một buổi sáng, mùa đông, như ở trong một bữa tiệc đám cưới linh-dinh ra, thầy trò cùng gặp nhau. Nhìn nhau, chào nhau, rồi cười nư cùng nhau.

Chính tối hôm ấy, bà L... tiếp được một bức thư ngỏ-ngào sau cùng có mấy chữ này : « Ngày hôm nay, tôi coi là một ngày đáng kỷ-niệm lớn... »

Cái ngày đáng kỷ-niệm to kỳ lại được làm ngày khác cũng y như vậy tiếp theo sau. Gặp-gỡ, tự tình, thơ qua lời lại, ăn cần đầm-thắm, thời thì biết bao là ngày đáng kỷ-niệm lớn ! Vườn Luxembourg là nơi vẫn thường làm chỗ trú cho những ân tình mới phát sinh tiếp rước cặp này, cùng lần lộn

với bao nhiêu cặp đáng yêu khác, là những cặp kịp kỷ xuân đến đua nhau ra đây thơ thẩn với mảnh tình non dưới những cây già đơm bông mới...

Bà L... căm động vì luyện-ái đam-đà của người mà lúc sơ ngộ bà nhìn là bực thầy, thầy của thần-tri, rồi không bao lâu thành ra thầy của con tâm ! Ôi, lòng căm-phục sao khéo giống lòng luyện-ái ! Cái thế-lực, cái ảnh-hưởng của tiên-sanh đối với bà to đến nỗi, tiên-sanh thành ra làm thầy cả « linh-hồn » của bà. Nghĩ là ông ta vốn là người đạo thiên-chúa, đem bà vào chịu phép, rửa tội...

Nếu ông ta chỉ là người bạn hay là thầy của bà L... mà thôi, thì đâu có xảy ra câu chuyện này. Song ông ta lại thành tình non của bà vì sao ?

Câu chuyện của hai nhơn-vật phú-hào này đã vì một cái án tòa trên tại Paris mà vỡ lẽ. Ông ấy góa vợ, bà nọ tự-do. Ông mượn phòng ở cùng một tòa nhà với bà. Hai người càng ngày càng thân hơn. Bà thành ra người thơ-ký, người hợp-tác, người điều-dưỡng của ông. Bà học cả tiếng nước Ý để giúp ông trong công-việc khảo-cứu, theo ông mà đi các nước, cho tới « Quốc-gia thơ-viện » hay là « Pháp-quốc học-viện » hai người cùng đề huề với nhau.

Thế nhưng một tối kia, hai người cùng nhau về, ông ta ghé nhà bà L..., vào phòng của bà. Ở Paris, « nam đào nữ phòng » không khó ! Người nữ-hữu xinh đẹp, trẻ trung, cái tâm-tình nồng-nàn của ban vừa là căm phục vừa là yêu-quí, cái nồng-nàn ấy, ông ta cảm biết rõ ràng, lại thêm khi ấm của tháng Juin tây ở xứ Pháp, cái việc ly-ký vừa là mẫu-nhiệm vừa là bi-kịch của người đàn-ông đã để chừa vào cõi già nửa rồi mà lại còn tìm thấy ái-tình, bấy nhiêu cái ấy làm cho ông già hân-lâm viện rất « danh-giá » no thành kẻ y-trung của bà L...

Ông bảy mươi ; bà hai mươi sáu ! Vài tháng sau, bà có mang.

CHUYỆN VỤ

TẠI LÀM SAO ?

Chủ án xin than với một người đồng đạo :
 — Anh ơi, phải vợ tôi còn sống thì thân tôi đâu có vất vả ở chỗ này.
 — Tại làm sao vậy anh ?
 — Nếu nó còn sống thì nó ngồi đây xin thế cho tôi chờ làm sao !

BỊNH RIÊNG

Bà kia đi thầy thuốc.
 — Thưa ông, tôi có bệnh lãn-trĩ...
 — À được ! Tôi biết rồi... Nhưng tôi xin nói cho bà hay rằng đối với mấy thân-chủ của tôi mà có « bệnh riêng » này thì tôi xin họ trả tiền trước khi coi mạch.

Ông ta là nhà « danh giá » cho thế là việc tai nạn lớn !
 — Con cái tôi, đều là kẻ « danh-giá » hết, nghe chuyện như vậy, chúng sẽ ra thế nào ?
 Thế rồi, ông ta làm mưu vào nhà thương điên mà trốn !

Bà L... nhờ ba người bạn đều là tay tri-thức và bác-sĩ tới điều đình với ông điên giá, thì ông này không thể chối được rằng : con sinh ra đó sẽ là con của mình. Nhưng tôi chứng ba ông bạn khần khoản với ông ta, xin ở thủy chung với bà L... thì ông ta chỉ nói lơ là : « Không chắt đưa bé khỏi cứt trước khi sinh, nên đợi coi đã ! »

Nhưng bà ta sinh ra một gái. Ông kia đưa ra những giấy chứng-chỉ của thầy thuốc nói là đã lâu năm đau về bộ gân, cho nên những lời thú của ông ta không giá trị... hoạt-động của ông, sinh-lý của ông ta bị kém !

Sự thiệt, là vào thời-kỳ bà L... thọ thai, tạp-chi của hội Khoa-học Luân-lý và chánh-trị có đăng những hùng-biến của tiên-sanh ấy, còn báo phú hào Figaro và Echo de Paris thường kể tên ông trong bọn khách-qui của các buổi hội của kẻ đại các ăn chơi !

Bà L... không chịu thua, đem người tinh của ra tòa án để đòi quyền tư pháp nhận thức về địa-vị làm cha (reconnaissance judiciaire de paternité). Tòa hộ tống Seine, kẻ đó tòa Phúc-án bắt đơn của bà !

Tại sao ?
 Ký sau, chúng tôi sẽ nói rõ về luật-pháp trong vụ này thế nào cũng có ảnh-hưởng trong chị em chúng ta.
 TRẦN-THỊ-BICH

THẦY KỆ CHA NÓ !

Hai chủ này thờ « chủ-nghĩa độc-thân » mới nói chuyện với nhau :

— Anh ơi, thằng Chi đại quá, vợ nó mới mất được sáu tháng thì nó lật đặt đi cưới vợ khác rồi !
 — Ồi thầy kệ cha nó ! bụng làm dạ chịu, sau này nó hết than van !

MÀU DA NGƯỜI

Bà dầm kia có một chị bồi, người Ấn-độ. Bữa nọ biểu chị bồi : « Mày ra đằng tiệm... mua một đôi vớ màu da người. » Một chút, chị bồi đem về cho chủ một đôi vớ... đen.

— Sao biểu mua màu da người, mà mày mua vớ đen hủ vậy ?

— Dạ thì tôi biểu họ đưa một đôi vớ màu da người mà họ đưa vớ đó, tôi không biết tại làm sao ?

CÁ TƯƠI

Chị kia lựa cá biển. Lựa hoài coi bộ không vừa bụng. Chị bán cá ngó lom-lom, coi bộ dữ dằn quá lắm chị mua muốn đi mà không dám, còn mua thì không muốn mua. Chị bán cá trớ la lên.

— Mua thì mua phứt đi chứ ! Lựa gì mà lựa hoài vậy ?

— Cá không được tươi mà chị biểu tôi không lựa sao được ?

Chị bán cá mới trợn hai con mắt ốc bươu lên, hét muốn rung rinh cái chợ, làm mấy con cá chết gần giựt mình sống lại :

— Cá làm vậy mà chị nói không tươi hả ? Cá người ta ngâm trong nước đá ba ngày mà chị nói không tươi hả ?

— Thôi mà chị !... tôi nói lộn mà !... cá tươi chứ ! tại nước đá không tươi.

VẬY MỚI ĐÁNG SỢ CHỜ !

Trời mưa, hai anh kia che dù đi hăng-hải. Gặp nhau ở một đường mà nói chuyện.

— Anh ơi, trời mưa gió mà vợ tôi đi không đem dù theo, tôi lo quá chừng !

— Anh khéo cứng chỉ thì thôi ! Bất quá thì chi dút mưa trong mấy nhà hàng chờ !

— Ừ, thì vậy mới đáng sợ chờ ! Vô dút mưa trong nhà hàng đây rồi buồn chán, nó mua đồ « thả cửa »

TIỀN CÓ, KHÓ XÀI.

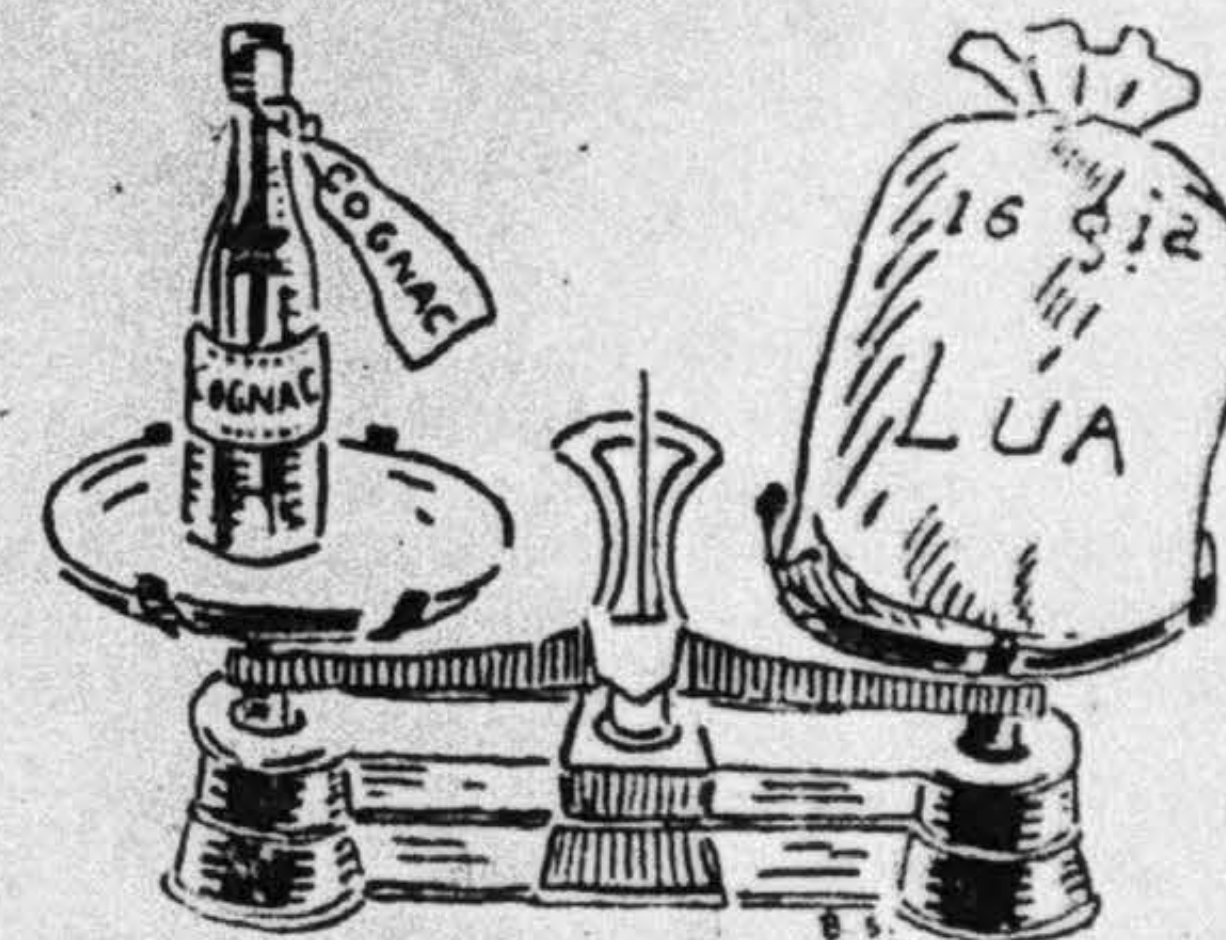
Trong khảm. Hai anh từ to nhỏ với nhau.

— Theo ý tao, làm ra tiền có khó gì đâu nà ! Khó là không biết làm sao xài tiền đây chứ !

— Mày nói sao lạ vậy ? Tiền mà dễ làm ra ? Có tiền mà khó xài !

— Mày chậm hiểu quá ! Tao đã nói theo ý tao mà ! Mà tao là bợm làm giấy bạc giả, mày nghe kịp chưa ?..

NỤ CƯỜI CỦA CÔ CÚC



Không thể cười được



— E Bôý ! mầy coi tao giống tày không mậy ?

— Dạ ! thưa ông giống lắm, do quần mặt mũi cái gì cũng giống hệt duy có...

— Có cái gì ?

— Có chuyện cho pourboire đó ông không giống tày chút nào hết...



— Thưa tiên ông, tôi bị bệnh kinh-lễ 3 năm rồi mà không hết, nay coi mới càng nặng hơn, tôi thử đã hết ra hơi, xin ông cắt giùm cứu mạng.

— Thôi ! tưởng cầm, điếc, dui, que gì thì tôi còn cắt cầu may chờ bệnh kinh-lễ thì tôi chạy te...



TRIẾT-HỌC VỚI CUỘC ĐỜI Duy-vật sử quan

— Hegel là nhà lý-tưởng-luận, mà lý-tưởng-luận tới kỳ cùng. Học trò của ông ta là Karl Marx cải thấy mà lập ra lời duy-vật-luận, duy-vật-luận tới kỳ cùng.

— Người ta bảo rằng thuyết «Mác-xít» là dư-bã, Âu-châu đã thái rồi?

— Chán người nói như vậy là bất-chước những tay phân-dối «Mác-xít», vì quyền-lời giai-cấp mà phân-dối. Nghĩa là chán người ấy lượng dư-bã ở Âu-châu mà tưởng là vật rất mới, rất quý. Kỳ thiệt, ngay về phương-diện học-vấn «Mác-xít» là một thuyết mới làm cho các học-giã thế-giới chú-ý từ nửa thế-kỷ nay.

— Anh thử chỉ một vài đặc-diểm xem thế nào?

— Hẳn anh đã nghe mấy chữ: duy-vật sử-quan. Nó là một trang-cảnh của duy-vật-luận «Mác-xít».

Chính chữ duy-vật sử quan cần cần nghĩa rõ, kéo có đều ngộ nhận: Phạm quan-niệm về lịch-sử mà cho rằng điều-kiện vật-chất đời trước rồi các điều-kiện tinh-thần đời theo, hay phạm văn-minh tinh-thần là phản-chiếu của điều kiện vật-chất, là theo duy-vật sử-quan.

Nói rõ hơn, những điều kiện vật-chất gây thành cơ-sở một xã-hội — điều-kiện kinh-tế — trong học-thuyết Các-Mác (Mã-khắc-Tư) hợp thành cái hạ-tầng kiến-trúc của xã-hội ấy (Có người gọi là: hạ-tầng cơ-sở (Infrastructure sociale))

Những điều-kiện tinh-thần gây thành «văn-minh» một xã-hội tức như lý-tưởng, luân-lý, văn-văn — theo trong học-thuyết Các-Mác, hợp thành thượng-tầng kiến-trúc của xã-hội ấy. (Có người gọi là thượng-tầng kiến-lập (supra-structure sociale)).

Phân ra hạ và thượng tầng trong kiến-trúc của xã-hội là vì lẽ gì?

Vì phạm sự biến-đổi (mà xã-hội vẫn biến-đổi không thôi) đều theo trật tự như sau này:

Cái thượng-tầng là phản-chiếu (le reflet) của hạ-tầng.

Tỷ như phong-tục, pháp-luật, văn-cương, triết-học Pháp làm thành «nền văn-minh» của nước Pháp, vẫn có đặc-sắc. Cái ấy tức là cái thượng-tầng kiến-trúc (hay là thượng-tầng kiến-lập) của xã-hội Pháp.

Cái kiến-trúc tầng trên ấy không phải khi không mà có được đâu. Nó là cái phản-chiếu của cơ-sở kinh-tế Pháp hồi này; nó là cái bóng, mà hạ-tầng kiến-trúc là cái hình.

Hạ-tầng kiến-trúc (hay là hạ-tầng cơ-sở) tức là nền kinh-tế tư-bản của Pháp.

— Anh nói vậy xem ra như bướng-bỉnh lắm. Vì nếu như vậy thì văn-minh (tức là thượng-tầng kiến-trúc) đâu có đặc-sắc gì riêng đặng? Hạ-tầng kiến-trúc của xã-hội Pháp và — nói tỷ dụ — xã-hội Nhật vẫn là nền kinh-tế tư-bản, thế thì văn-minh Pháp và Nhật phải giống nhau hay sao.

— Giống mà khác. Giống là vì cái tánh-cách đại-dồn g. Khác là vì các mối tiều-dị.

Về đại-dồn, bởi vì nền kinh-tế hai xứ đều là kinh-tế tư-bản, thì văn-minh của hai nước vẫn đều có tánh-cách tư-bản. Nói thí dụ: luật-pháp đều bảo-hộ tư-sản, còn văn-chương triết-lý giảng ở các trường đều làm cho dân chúng sinh lòng yêu chủ-nghĩa tư-bản và cá-nhơn chủ-nghĩa.

Nhưng mối tiều-dị vẫn nhiều, vì chính hạ-tầng cơ-sở của hai nước vẫn khác nhau.

Nghĩa là điều-kiện vật-chất làm cơ-sở cho các xã-hội Pháp Nhật vẫn có khác nhau.

Pháp là một xứ người tư-sản đã thệ-t-hành cách mạng của họ năm 1789, cho nên hoàn toàn nắm trọn quyền chánh-trị.

Nhật không từng có cuộc tư-sản cách-mạng. Ngày nay tư-bản chủ-nghĩa rất tập trung ở Nhật, mà tư-sản giai-cấp không phải một mình cầm quyền.

Ở Nhật, hai giai-cấp tư-sản và phong-kiến cùng cai-trị. Vì vậy phạm pháp-luật, văn-chương, triết-học ở Nhật vẫn có dấu vết phong-kiến đặc-biệt.

— Câu lý-luận của anh nghe dễ mà khó: Như vậy gọi là duy-vật sử-quan hay sao?

— Chưa đủ. Bởi những mâu-thuân trong xã-hội mà có giai-cấp phân-tanh. Nhận đều này mà xét lịch-sử, thì tức là nhận duy-vật sử-quan.

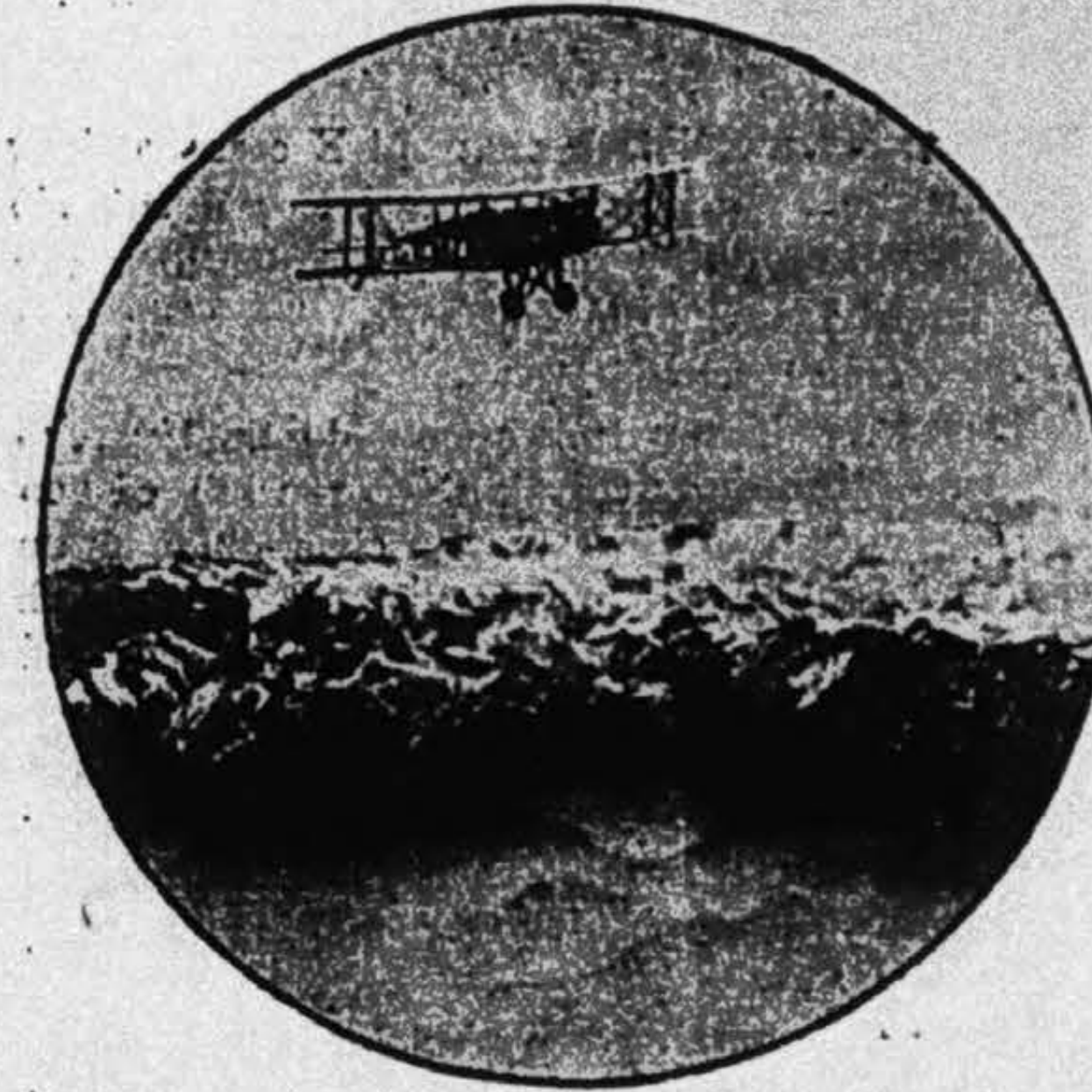
— Như vậy thì Karl Marx khác với Hegel chỗ nào?

— Như lời Marx đã nói: lý-luận của Hegel giúp nhơn loại tấn-bộ rất nhiều, song Hegel tin thần-bi, cho nên học-thuyết của ông ta giống như người đứng động đầu dưới đất. Nhà duy-vật-luận dạy người ấy đứng xuôi lại, nghĩa là nhận điều kiện vật chất làm phát-sanh điều kiện tinh thần.

Ngoài điều đại khái ấy, tiên-sanh này đã nghiên-cứu nguyên-ủy của tư-bản tĩ-mi, để chứng sự phân-đấu xã-hội.

X X

HÃY HÚT THUỐC JOB



Chót núi Everest bất kỳ ngày giờ nào cũng có tuyết phủ luôn luôn. Máy bay bay lên cao hơn để chụp hình, ta thấy tuyết phủ đều non trắng xóa.

Núi cao nhất địa cầu tức là núi Everest. Núi Everest được 8.882 thước tây, dương thẳng trên mây dài đồng bằng xứ Ấn-độ, cách chừng 400 ki-lô-mét phía tây-bắc thành Calcutta, ở vào biên-giới hai xứ này: Tây Tạng (Tibet) và Népāl. Kế cai-trị mấy xứ này cấm chặt cho một người Âu-Châu nào leo hành đến đây — đây là một chánh sách chánh-trị riêng — nên chỉ từ xưa đến nay núi Everest vẫn là cái núi bí-mật, màu-nhiệm vô cùng vì chưa ai đến đó được. Chỉ về 11 năm trước đây, hội Địa-dư học ở thành Londres (Hồng-mao) mới xin được phép cho mấy nhà thám hiểm Hồng-mao đến mấy nơi này rồi trong mấy năm 1921, 1922, 1924 có mấy nhà thám-hiểm thật can đảm trèo lên núi Everest, phía mặt bắc của nó, ngo về Tây-Tạng. Mấy lần trèo lên núi này là mấy lần xảy ra cái chết nguy hiểm cho nhà thám-hiểm, mà mấy lần dò thám là mấy lần thất-vọng. Dầu vậy, người ta cũng về được cái bình thục tốt đẹp bề ngoài của mặt Bắc núi Everest. Đến phía Nam của núi, ngo về xứ Népāl thì chưa một ai thấy được. Một nai khi, vua xứ Népāl còn vị tinh khách quý mà cho phép vào viếng xứ mình, nhưng đến việc cho lệnh được đi dò thám triển Nam núi kia thì không bao giờ được. Cũng vì không ai leo hành đến đây được để dò học nên người ta lâu nay ở trong cái lầm to. Gần đây, mấy quyền sách về Địa-dư, cho cái núi

Thôi! Người ta thắng được cái núi cao nhất địa-cầu rồi!

BAY TRÊN CHÓT NÚI EVEREST

cao nhất dải Himalaya tới hai tên: Tên Everest và tên Gaurisankar. Tên thứ nhì nghe «rôm» hơn nên nhớ vậy, núi Gaurisankar nói tới thì ai cũng biết là bực giải quán-quần về môn «thọc trời». Nhưng sau đây, người ta mới biết rõ tên Everest với Gaurisankar không phải là tên chung của một núi, núi cao nhất toàn cầu, mà thật là hai tên của hai núi khác nhau xa lác. Núi Gaurisankar ở xa núi Everest gần có 60 ki-lô-mét và núi này chỉ được 7.144 thước. Thôi thì từ đây, mất danh tiếng có ai thêm đề ý đến Gaurisankar đâu! Nhưng lâu quá không ai dò thám núi này, bây giờ thử đến viếng nó ai cũng lượng lật được nhiều việc hay lạ.

Cũng vì xứ Népāl làm trở ngại cho mấy nhà thám hiểm rap rauh đi tới núi Everest, nên năm rồi có một nhà du lịch Hồng-mao, ông quan năm Blacker, xin vua xứ Népāl cho người đi dò thám miền Nam núi Everest mà không đi ngang qua xứ cấm ấy, nghĩa là bay trên không, từ xứ Ấn-độ tới núi chớ không ghé xuống đất Népāl, bạn đi bạn về cũng vậy. Nhờ có các nhà cai trị Hồng-mao — Ấn-độ can thiệp thỉnh cầu giùm, nên vua xứ Népāl cũng ưng thuận và buộc gắt là quan Blacker phải bay trên cao, không được gần đất mà dòm hành hành việc gì và như là không được chụp cái hình nào trong xứ cả. Thật, ông vua này không cần gì có tấm hình Địa-dư cho biết xứ mình, cũng như ông không cần gì đến giấy thép với tề-lê-phôn vậy. Mà không chừng ông ta không phải đại-dần! Mấy công trình mây móc của khoa học bay ra không đủ làm cuo oan được hạnh phúc trọn. Thử nghĩ đến cái nạn kinh-tế hiện thời tại rồ...

Khi xin được cái phép qui hóa ấy rồi, người ta mới sửa soạn ra đi. Từ đây mặc sức cho khách mạo-hiểm đi tìm tới, nhưng không biết bao nhiêu cái nguy hiểm đang chờ họ! Muốn bay tới núi thì phải cất máy lên tới 10.000 thước; có máy

PHU NU TAN VAN

bay đã vượt lên khỏi giới hạn này, nhưng, đó là do theo đất bằng, không có núi non, chớ miền này khác hẳn: trên núi Everest, không-khí chẳng phải như mọi nơi đâu. Trên đây, gió đông mãi, và bất kỳ mùa nào cũng có bão tuyết dữ dội, khi tiết thì lạnh lẽo như miền Bắc-cực vậy. Thêm nữa, dưới mấy cánh đồng sông Gange, có mấy lớp mù sương dày cuối, từ từ dưới đất cất lên bao phủ triển núi. Nếu mây bay lọt vào mây đám đó thì lạc đường ngay và không khỏi va vào cạnh núi bề nát, nguy hiểm đường ấy mà mấy phi-công Hồng-mao thắng được thật là dai-dai.

Họ đi một đoàn đông lắm, do ông Fellowes làm chủ. Có hai vị phi-công: ông hầu Clydesdale và quan hai phi-công Mac Intyre; quan năm Blacker để ngồi coi xét địa thế, quan năm Etherton, mấy nhà chụp hình, mấy nhà chớp bóng, một ông bác-vật, hai người lính và năm vị phi-công của cơ binh hàng-không Hồng-mao. Nhon nói đến ông hầu Clydesdale, báo Times (bên Hồng-mao) có thuật chuyện ngộ này. Ông hầu này là một hội-viên ở Hạ-nghi-viên Hồng-mao. Trước khi đi, ông có xin phép với cử-tri của ông, hãy cho ông đi khỏi vài tháng, nói rằng sau này, nếu công chuyện bay lên núi thành công, thì ở Ấn-độ, dân trong xứ họ mới khâm-phục người Hồng-mao lắm. Cử-tri của ông cũng vui lòng, cho phép ông đi...

Đoàn này đi bằng hai chiếc máy bay hiệu West-lands rộng được 10 thước, bề ngang được 14 thước. Phòng hơi thiếu khí trời, mỗi máy bay đem theo ba ống hơi oxygène mỗi ống được 750 lít. Họ sẽ mang mặt nạ bao phủ mặt, có kiến chỗ cấp mặt và có ống thở thông với ống hơi kia. Bao nhiêu tài-liệu đây chỉ đủ cho hai người, bay trong hai giờ rưỡi đồng-hồ, lối 9.000 tới 10.000 thước. Người ta cũng có đem áo quần nóng riêng để khỏi bị lạnh. Trong khi ở Hồng-mao, người lo cụ bị máy móc thì ở Ấn-độ, kẻ khác lo sẵn đất cho máy bay đậu. Miếng đất này tựa gần biển giới Ấn-độ, cách xứ Nepal có 64 ki-lô-mét, từ đó đến núi Everest xa 257 ki-lô-mét.

Đoàn phi-công tự lại sân này ngày 22 Mars, (1933) đợi đến tháng Avril và M. là đầu mùa xuân thì khởi-hành. Chỉ có lúc ấy là đi được mà thôi, vì đến tháng Juin thì dãy núi Himalaya bị gió mùa tây-nam thổi đến, trong 2 tháng, mỗi ngày nào cũng có gió bão và tuyết đổ xuống như mưa bất.

Vài ngày sau, họ đi « độ đường ». Cõi thời-thế chẳng được tốt lắm. Lối phía 3.350 thước, gió mát lạnh, cũng dễ chịu; trên nữa thì có đóng. Một

đường trắng xóa, dài, từ chót núi Everest bay lang ra như khói. Tất là tuyết đóng trên núi mà gió phất đầy đi có đường ngang. Theo dấu hiệu của mấy người đi núi, đó là một hiện-tượng rằng trên ấy, « có chuyện chẳng lành ».

Ngày 2 Avril, mấy trái ballon độ tin tức cho hay rằng trời được êm tịnh. Trước khi cả bọn khởi hành, ông Fellowes muốn chắc chắn, đi độ đường trước. Cũng may đa vì tuy trời êm tịnh nhưng mây vô số, dày như vách tường, bao phủ mấy chót núi cao. Thế là đề ngày khác.

Ngày sau, tin thông là đi được, lối 10.000 thước gió cũng yên-lặng. Nhưng mỗi lần có thể đi được thì đều bị trở-ngại luôn. Bữa nay có mù sương nhiều, tới 5.000 thước. Bấy giờ mấy vị phi-công mới tính đi đại.

Lối 8 giờ 25, hai máy bay Vestlands xuất hành, một bên có phi-công Clydesdale với quan Blacker để dòm xét, một bên có phi-công Mac Intyre với người chụp hình Bonnett. Bay ngang qua xứ Nepal, dòm xuống không thấy gì, vì mù sương dày quá. Muốn cho khỏi sương, bay lên tới 5.800 thước, mới thấy được trời trong. Tới đây, một cánh đẹp lạ-lùng bày ra thình lình, mấy núi lớn cao nhất, núi Rangchenjuga, núi Everest và cả trăm núi nhon khác, đầy nước đá đặt lại và tuyết phủ mặt mù.

Một giờ rưỡi sau khi khởi hành, thì bắt đầu đi lên dãy Himalaya. Núi bay qua trước như là núi Chamlang, dựng lên ngay bằng, cao 7.300 thước. Đang hồi sắp đi lên khỏi chót núi này, hai chiếc phi-thoàn thình lình bị sụt xuống hết 500 thước. Vì gió hướng tây đập vào triển núi mạnh lắm, nên phía này có nhiều xoáy khí trời (như xoáy con nước vậy). Hồi phi-thoàn sụt xuống thình lình, mấy vị phi-công sợ hãi, tưởng là phải « sa cơ » rồi chớ! May sao, máy móc mạnh, một chút cất lên như thường. Lên khỏi núi Chamlang rồi lại vượt lên khỏi núi Lhotsé, cao 8.501 thước. Thế « lên dốc » này coi bộ nhọc dữ! Đến chừng 10 giờ 5 phút, đứng sau khi một giờ ba khắc ra đi thì mấy vị phi-công lên khỏi núi Everest. Thôi, người ta đã thắng được cái núi cao nhất địa cầu rồi!

Trong một khắc đồng-hồ, hai phi-thoàn bay vòng tròn trên đỉnh núi, bay gần chót núi. Máy bay chỉ sà sà trên mấy cạnh núi chơm chớm, xa có 30 thước mà thôi. Mấy vị phi-công mới coi kỹ được cái mặt phía nam núi này là nơi mà hai người thám-hiêm Mallory và Irvine mất dấu ở đó, năm 1924, sau khi cả hai trèo tới khỏi 8.600 thước.

Người ta nghi rằng hai nhà thám-hiêm này đã đi tới chót núi Everest và khi đi xuống núi, thì họ chết. Nếu quả như vậy, nghĩa là hai ông Mallory và Irvine mà thành công thì có lẽ, theo lệ thưởng của nhà thám-hiêm, dựng một chồng đá kho trên đầu núi. Nhưng không có thể, vậy mấy vị phi-công trên đây, tìm không thấy cái « tru kỷ niệm » nào trên chót núi cả.

Hướng Bắc trên đây, trời trong suốt và người ta ngó thấy rõ rệt xa tít, mấy dãy đất trống diu-hiu của mấy cánh đồng xứ Tây-tạng. Xa nữa trên mấy khoảng vắng này có mấy cum núi cao, ngó đàng xa dường như muốn cao hơn núi Everest. Đó chẳng qua là một cái lùm thấy của con mắt tôi (lời biên của ông Blacker).

Hướng Nam, chính giữa một đám núi ngỗng-ngang chơm chớm, cất lên một núi đẹp như có lẽ là đẹp nhất hơn các núi trên quả đất này. Ấy là núi Makalu (8.470 thước) Hình dáng của nó coi đẹp đẽ và có duyên hơn là cái núi diu hiu Everest này.

Trên đây mấy vị phi-công coi hàn-thử-biến thì thấy là 40 độ (degré) dưới mức zéro.

Không cần gì nói, người chụp hình, ông Bonnett thì không ngừng tay bao giờ...

Hồi 11 giờ 25 thì hai chiếc phi-thoàn bay về sân ở Purnea. (Đất Ấn-độ). Tron trong ba giờ đồng hồ, đủ cho mấy vị phi-công thành công mà trước thì phải lo toan đến hai ba tháng trời! Bao nhiêu hình chụp được là mấy cái chứng-cớ rằng người ta có thể thắng tạo-vật được.

Bay lên được rồi một lần, mấy vị phi-công vô-dịch này chưa phải chỉ còn muốn bay lại một lần nữa để chụp ảnh núi cao nhất, buổi rạng đông!..

Tuy được tin ở hội Địa-dư học bên Hồng-mao báo « xếp cánh » đi về liền hồi đó, mà họ cũng đi cho được. Nhâm lúc ông chủ có bệnh, còn nản lại chưa về, thì ông hầu Clydesdale với quan hai Mac Intyre rủ nhau bay lên một lần thứ hai. Nghe rằng chuyện này, biên chép được nhiều chuyện quan-hệ và được nhiều hình ảnh tốt hơn lần trước.

Tại đây, mới rõ phi-thoàn là thứ máy móc cơ xảo hơn hết để đi thám-hiêm. Trong vài phút là thấu đáo được sự bí mật ẩn kín từ mấy ngàn năm. Có lẽ nhờ nó mà tìm được các sự mâu-nhiệm khác trên trái đất này nữa. Nhưng từ đây cũng tiêu mất các chuyện ly-ký, các nhựt-ký lạ lùng viễn vông làm cho mình đọc mà dằn mình nữa. Trong vài phút trên máy bay, đầu có xây ra những điều gì đặc-biệt ly-ký, chỉ duy có khi máy bay rồi bị rơi xuống. Nhưng nếu máy bay rơi xuống thì mấy vị anh hùng trên không, làm sao thuật chuyện của họ, cùm-lưỡng của họ cho ta nghe được!...

Dịch báo Illustration

CHUYỆN SAIGON

Cảnh khổ 3 hàng

I

Chồng.— Ô bánh mì đây mình! Dem cho em và mình ăn.

Vợ.— Còn mình?

Chồng.— Tôi ăn ngoài quán rồi!

(Tiếng trả lời mạnh mẽ mà nghe kỳ trong đó có giọng thăm thương, kỳ thiệt là anh chồng chịu bụng đói, nhìn đ bánh mì cho vợ và con ăn. Thăm thay cho ban thất-nghiệp?)

II

— Ê! thầy ba, sao mấy bữa rày thầy thả chợ hoài không về nhà!

— Mò thiếu mấy tháng phở không tiền trả, nên cắt luôn.

III

— Bữa hay lãnh lương nặng túi mà sao coi thầy buồn nguyền vậy?

— Nặng nợ chớ nặng tài, ông chủ hàng ông mời cho hay ông sụp tôi.

Cuộc xổ số Quốc Trại kỳ thứ 45

Sớm mai ngày 1er Juin tại Hanôï đã xổ số Quốc Trại 50 \$. (Bons Indochinois à lots).

Số: 27.879 trúng 10.000 \$

Số: 12.699 " 1.000 \$

Còn 12 số sau đây trúng mỗi số 500 \$

114.060 55.923 22.492 104.659 120.403 36.077

33.303 95.921 112.140 75.623 47.284 70.463

1.016 số trúng chừng 100p. chừng nào trong quan báo đăng ra có sắp thứ tự rành rẽ Đồn-báo sẽ đăng.

Cần dùng

Một người mai-bán (compradore) biết nói tiếng Việt-Nam, tiếng Tây, tiếng Tàu cho giỏi và nếu biết tiếng Cao-môn nhà càng tốt. Phải là người vui-vẻ, biết giao-thiệp, đã có làm nhiều năm trong nhà buôn. Phải đóng tiền thế-chương (cautionnement) bạc một MỘT NGÀN ĐỒNG và bằng khoán đất rộng hay nhà cửa đáng giá 1.000 đồng, lương cao và ăn huê-hồng nữa. Lại cần dùng nhiều đại lý khắp cả Đông-pháp. Ở xa mà hỏi địa-lê xin danh thư có thư 0\$05, sẽ có thư trả lời.

TIN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

NÓI VỀ BỊNH LẬU ĐU'NG HÀNH (BỊNH MÓ'I)

Trong bài trước, tôi có nói rằng, lấy trung-bình thì vào ngày thứ ba, đã chảy máu.

Thứ nhất là tôi đã xin cái độc-giã chủ ý rằng: mũ ấy nguy hiểm cho cặp mắt lắm.

Vậy nếu như ai muốn quan sát mà bấm đầu dương mình cho chảy máu ra để xem xét, làm dơ mấy ngón tay, thì tốt hơn là phải đi rửa tay bằng savon tức thì. Con vi-trùng lậu dễ sanh nở trong da non con mắt, ban đầu làm ra chứng nhậm, rồi thì là làm mù, có thể sanh mù.

Nói thì du: bệnh như tôi thấy thuốc — hay là, như không tiền, tôi nhà thương. Tôi các nơi ấy, người ta sẽ điều-trị hẳn hoi như tôi sẽ kể ở một bài sau. Như vậy thì thế gì cũng sẽ hết bệnh.

Nhưng nếu người bệnh ở nhầm nơi không có thuốc tây — hay là nếu người bệnh xem thương chừng lậu, cho là không đáng săn sóc ân cần, rồi tôi thấy thuốc An am hay là Tàu — hay là cứ khoanh tay mà chờ xem thời thế thì cũng vậy. — việc xảy ra thế nào?

Các bạn độc-giã xem bài trước, đã biết rằng: nếu bệnh như là đàn ông, thì tới ngày thứ ba, xảy ra những việc như vậy:

1. Mú chảy ít, ước đường tiểu, phải bóp dương vật mới thấy một giọt máu nhỏ.

2. Đái đã đau và nóng — vì vậy mà người Tây gọi là bệnh « đái nóng ».

3. Nước tiểu hơi đục trong ly đầu, nhưng trong ly sau còn trong.

Các dấu chứng trên này sẽ đổi mau lẹ, nghĩa là càng ngày càng nặng thêm.

Mú chảy nhiều thêm — mà liên tiếp, người bệnh lấy ngón bao đầu dương lại (điều đó không nên làm, thường đầu dương vì thế mà sưng)

Tốt hơn là mặc thêm một cái quần ngắn.

Mú ra nhiều, xanh dợt, nguy hiểm cho con mắt của người bệnh và nguy hiểm cho người khác.

Nước tiểu đục trong hai cái ly dục như nước cơm — cái ly thứ hai cũng đục.

Trên đó là những dấu chứng về ngày thứ 5 hay là thứ 6.

Như trường-hợp tốt lắm, thì mũ chảy, trong vài tháng — rồi thì các dấu bệnh bớt hẳn — hay là tiêu hẳn. Người bệnh tưởng mình đã mạnh, nhưng vậy.

1. Nếu mũ không có nhiều và xanh dợt, chớ cũng còn nhỏ trắng dợt, — bóp đầu dương thì thấy — hay là khi sáng dậy thì thấy ở đầu đường tiểu một giọt to.

2. Nếu nước tiểu trong, rõ có thể chứa căn-cáo và những sợi trắng dợt.

Đó là những dấu về bệnh lậu cao-niên — chúng tôi sẽ bàn sau này.

Chúng tôi tỷ như bệnh không săn sóc. Người nào bị rủi hơn hết thì gặp những sự phiền-phức sau này.

Nặng hơn hết thì cứ ra mũ mãi — hằng tháng và hằng năm. Nhưng còn nhiều sự rắc-rối khác nghiêm trọng hơn. Đây chỉ xin kể vài sự thường xảy ra và để cho bệnh-nhơn nhận biết.

Còn các điều phiền phức khác, phải là y-sĩ thì mới nhận ra.

1. Mú chảy dừ. Người bệnh thấy mũ không những nhiều hơn mà lại có máu. Nước tiểu đỏ.

2. Sưng đầu dương. Đầu dương to và đau lắm.

Muốn tránh nạn này bệnh-nhơn mai và chiều, hai lần mỗi ngày phải dùng nước ấm với éponge rửa thật sạch. Thế rồi kéo cái da lại cho kín đầu dương. Muốn chữa cho lành phải dùng đường dương trong một chén nước ấm ít nữa là 10 phút rồi thoa nhẹ nhẹ trên đầu. Ngày hai buổi sáng và tối làm được 5 hay 6 lần thì sẽ bình phục.

3. Nóng bong bóng tiểu. Bệnh-nhơn thường mắc tiểu — thường cứ nửa giờ thì mắc. Khó mà nín không đi tiểu dặng.

4. Trệ khí, theo tiếng tục nói, là bệnh đái nóng sưng. Muốn tránh thì dùng cái đồ treo đái. Cũng không nên thất nghệ các cơ-quan ấy vì nếu tù túng quá thì lại dễ sinh trệ-khí. Nên sợ nhất là sự phiền phức này, vì thường thường bệnh-nhơn nào mắc phải thì không thể sanh con được.

5. Bệnh nhứt gán cốt nghĩa là đau ở mấy cái lắt-léo bản chun — bản tay — khó chịu lắm mà cũng khó trị.

Đàn bà bị lậu mà không điều trị hẳn hoi, thì bệnh mau truyền ra.

Cũng bị những sự phiền phức như đàn ông. — Nhưng các điển số II và III tự nhiên ít hơn.

Nhưng nếu các sự phiền phức của đàn ông tiến hóa rồi lại được dễ hơn, về đàn-bà, ta không thể cùng nói như vậy. Bệnh lậu có thể phát sinh thương tích trong tử-cung và học trứng làm cho không thể có thai. Có khi phải mổ.

Phần nhiều những bệnh về tử-cung do đó mà sinh. Cốt nhất là phải nhận thức bệnh.

Những sự phiền-phức này, có kể cho là lạ, vì những bệnh-nhơn nói rằng chỉ có ít nhiều huyết trắng không đáng kể!

Nếu phải bệnh như vậy thì phép vệ-sinh nên thế nào?

Cho cả nam nữ:

1) Cữ mọi thứ rượu.

2) Tay mó vào nơi bệnh phải rửa thật kỹ.

3) Trong khi đau phải cữ sự giao-cấu.

4) Ngày nào cũng vậy, sáng và tối, rửa bằng nước ấm với xà bông chỗ có bệnh.

5) Những kháng người bệnh đã dưng rồi phải để ra một nơi.

Riêng về phần đàn ông phải kéo cái da che kín đầu dương.

Về phần đàn-bà — trong khi ngủ phải nằm thế nào cho mũ đầu có chảy ra cũng không rớt xuống lỗ đại mà làm hại đến da non đường đại.

Trên đây là về sơ lược bệnh lậu đương hành — là bệnh thường khi, người ta cho là không hệ-trọng mấy.

— Chánh người bệnh cũng không lo điều trị.

Đó không phải là ý-kiến các xứ Âu-châu! Vì ở Pháp tại bộ Vệ-sanh của công-chúng có hợp một hội-nghe quốc-tế để chống bệnh lậu — là một mối hại cho xã-hội.

Ấy chính vì lẽ như vậy mà chúng tôi có ý bàn bạc ân-cần, mong độc-giã xét rằng: Nếu phải bệnh mà lo điều trị cho khỏi thì là giúp sự phấn-đấu chống các thứ bệnh này.

Không có công-phu xuất lực nào về đường này mà vô bổ, vì nếu cầu thì không chữa thì tức thì lười cho con cái mình bị lây trong một tương-lai gần đây. Bài sau sẽ nói về cách điều trị bệnh cũ.

Y-khoa bác-sĩ TRẦN-TẤN-PHẬT

**Các bạn !
cố động cho
Phụ-nữ Tân-văn**

Bữa cơm bình dân CỦA BỒN-BÁO TỔ-CHỨC

Bữa cơm bình dân của bồn-báo tổ-chức đã có nhiều kết-quả.

Mỗi ngày có trung bình mười người thất nghiệp đến lãnh cái để nhờ « bữa cơm bình dân ».

Chúng tôi không hề hỏi giấy má những anh em đến báo quán lấy cái, song nhiều người tự-nhiên cho chúng tôi biết tư cách của mình và kể nỗi thống khổ gia-đình họ nữa.

Vả, cứ xem lối ăn mặc của họ thì biết đều là ở về hạng thất nghiệp. Người thì bỏ vải như kẻ công-nhơn; người thì áo-phục tỏ ra là thầy làm ở các sở công tư bị bãi.

Nay chúng tôi đã được nhiều anh em nhận giúp sức cho « bữa cơm bình dân » được miên viễn.

Phương danh các nhà hảo-tâm ấy sẽ đăng ra sau này.
P. N. T. V.

Kinh-Tê khùng-hoàng

Nếu có buồn mấy thứ hàng sau này:

Dầu KHUYNH-DIỆP

Dầu HỘI-THIỆN

Dầu BA-CỎ

và các thứ hàng khác của hiệu Viên-Đệ:

Thuốc CHÍ-LINH, BẮC-BỘU, NHANH-MAI, CON

RÂN của hiệu Nguyễn-văn-Phổ.

Thuốc NÔNG-LẠNH, thuốc SÁN, thuốc CẨM,

thuốc HO... của hiệu Phạm-đoàn-Điền.

Các thứ Dầu, Thuốc trên này bán sỉ tại hiệu:

VIÊN-ĐỆ

Bến-Ngự-Huê

Giấy nói: 87 — Giấy thép tất: Viende Huê

Muốn làm đại-lý, gởi thư thương-lương

Gia đình hạnh phúc

Hai vợ chồng thường nói với nhau rằng: chúng ta phải lo tới gia đình hạnh phúc của chúng ta, vì tuổi lớn, con đông, vậy mà người chồng cứ này tra đình mai tầu điếm, miệt mài trong cuộc truy hoan, cuộc vui đầy thặng trên cuộc suốt đêm, có phải là gia đình hạnh phúc không? Không, xin nói quả quyết rằng không. Muốn có hạnh phúc, mỗi ngày sum họp vợ con, chuyện trò vui vẻ, bàn tính sự làm ăn, mua Trà Việt Thái về pha cùng uống, mát mẻ bổ ích thân thể tinh thần, trước giúp cuộc buôn bán của người đồng-bang, sau đỡ lòng phí đồng tiền của mình lột tuốt ra ngoài quốc, vì Trà Việt Thái là thứ trà thơm ngon có nhà nước thí nghiệm, có cầu chứng tại tòa, đang cần nhiều Đại-lý ở khắp mọi nơi.

Gia-Chánh

BÁNH BÍ-RỢ

Lựa bí-rợ cho thiệt chín...gọt vỏ rồi cắt ra từ miếng nhỏ nhỏ, cho vào trong 1 cái tô, coi chừng nhiều bí hay là ít bí, rồi liệu mà cho bột mì, đường và sữa vào (Trước khi cho vỏ thì đánh cho như rời mới cho vỏ) xong rồi lấy bột Pâte à flan mà cán (Bột Pâte à flan sẽ chỉ dưới đây) rồi lấy bột mì rắc chung quanh trong lòng tấm sắt. (Có dầu chung quanh cũng giống cái khuôn tròn) cho bột Pâte à flan vào, tằm mẹp lại, rồi bỏ vỏ lò mà nướng theo cách làm bánh thuẫn.

PÂTE À FLAN

Lấy 2 lượng beurre hay là mỡ, bỏ 2 lượng bột mì vào và 1 chút muối mà nhồi, rồi cho thêm 2 hột gà vào giữa bột mà nhồi cho thiệt nhuyễn lấy 1 tấm ván nhỏ, và 1 cái chai lit, rắc bột mì lên trên tấm ván, và lấy bột mì thoa chai rồi lấy bột nhồi đó, để lên tấm ván, mà cán đi cán lại 6, 7 lần, lần chót bóp lại để vậy chừng 20 phút, quá 20 phút cán cho nó mỏng mà dùng.

BÁNH ROUSSEROLLES

Nửa lít bột mì

3 hột gà

1 muỗng rưỡi beurre.

Ba thứ đó trộn chung với nhau, rồi nhồi cho thiệt nhuyễn nếu thấy khô thì cho vỏ thêm beurre cho nó dẻo rồi cán như làm bột Pâte à flan, bột phải lỏng hơn. Bột Pâte à flan, lần chót cán cho nó dày bằng nửa phân tây, rồi cắt từng

miếng theo ý mình muốn bỏ vào trong mỡ đang sôi mà chiên. Thấy bánh hơi vàng thì ra đĩa rắc đường trắng lên trên.

BÁNH PLUM PUDDING.

8 lượng nho khô

1 « bột vỏ cam

3 « mứt đã băm nhỏ rồi.

3 « đường trắng

9 trứng đỏ trứng gà

Nửa lít sữa bò.

Mấy thứ đó trộn chung với nhau, rồi lấy 1 cái bánh bông lang đâm nát ra cho thiệt nhỏ. (Liệu có nhiều người ăn, ít người ăn mà cho vỏ) đánh cho đều rồi lấy 1 cái son hay là những cái khuôn sắt cho thiệt sạch, thoa mỡ chung quanh trong lòng khuôn, rồi đổ bột đó vào, đập cho thiệt kín, đem chưng cách thủy chừng 1 giờ đồng hồ lấy ra, lại để trong nồi gan có cát hay là trong lò mà nướng lại thêm nữa giờ nữa.

Chín trút ra đĩa ăn nguội.

BÁNH SOUFFLÉ DE MACARONI À LA VANILLE

Nghiến macaroni cho nhỏ, cho sữa bò vào mà đánh cho nhuyễn rồi bỏ 1 chút muối, bột vanille, đường trắng, trứng đỏ, trứng gà, trộn chung cho đều còn trông trắng đánh riêng cho nổi bọt cho nổi vỏ trộn, rồi đổ vào trong những cái khuôn sắt đã thoa mỡ rồi. Cách nướng theo làm bánh Pâte madeleine.

Làm bánh này tự ý mình liệu mà vỏ bột chớ không phải cần hay là phải dùng.

MỨT DẦU (fraises) VÀ MẬN

Mứt trái dâu, và trái mận, phải gọt vỏ bỏ hạt.

Lặt cho sạch những cuống, bỏ vào nước lạnh cho rụng bớt những lông, rồi cho 1 cân đường trắng, 1 tô nước lạnh vào trong 1 cái son thiệt sạch, trộn đều bỏ vào vỏ nổi mà đun, chừng nào thấy cạn là dừng.

Phải nhớ lúc đang đun có bọt nổi lên thì lấy cái muỗng vớt ra mà đổ đi.

MỨT TRÁI ỔI

Gọt vỏ rồi luộc qua, vớt ra trong cái rổ sạch mà trãi đi trãi lại cho lọt bột xuống. Còn những hột ở lại thì bỏ, rồi cũng nấu theo cách trên.

MỨT TRÁI CHANH VÀ 100 TRÁI CHANH

1 cân đường trắng

2 tô nước lạnh 1 xu vừa phen và muối.

Lựa thứ chanh vừa, gọt sơ qua vỏ xanh, xé ra làm 6 hay là 10, tùy trái lớn nhỏ, phải chừa 2 đầu đừng xé đứt rồi móc hết những hột, lấy bàn xam xam cho đều, rồi bỏ vào nồi nước phen mà luộc sơ qua, vớt ra trong một cái khăn bông-trắng cho ráo, xong rồi lấy bỏ vào nước muối mà ngâm chừng 2, 3 giờ vớt ra xả nước lạnh cho hết nước phen, và nước muối, rồi để trên mặt tấm ván mỏng lấy 1 tấm khác ép lên trên cho thiệt ráo.

Thăng nước đường hơi sền sệt thì bỏ chanh vào. Khi gần cạn thì nâng trở. Chừng thấy mứt trong thì được.

Mme NGUYỄN THỊ NGỌC ANH



« NHÀ NHỎ »

Thỏ có rạ gì cái chữ nhỏ:
Ông Nghè, ông Cống cũng năm co.
Chỉ bằng đi học làm Thầy Phán,
Tối rượu Sâm-banh, sáng sữa bò.

TU-XƯƠNG

« TÂN-HỌC »

Thôi, chớ nghe lời cái lão Nho.
Bây giờ Tân-học cũng năm co.
Chẳng tin, cứ hỏi bà Thầy Phán,
Cơm đủ no chưa? lựa sữa bò!

« THĂM BẠN GIÀU »

Nghèo, nào phải cố dễ người khinh?
Mà chuyện đời sao lắm bất-bình.
Nghe nói ảnh đau, mình viếng ảnh,
Xem hơi mình từng, ảnh lo mình.
Con trông khách xấu, không buồn
hỏi,
Vợ gặp người quen, chẳng muốn
nhìn.

Mình đoán lại mình: thân áo cánh...
Ra đi, đeo-hóa cái nhân-tinh:
TRƯỜNG-HIỆN (Slungtreng)

MỐI TƠ SẦU

Bơ-vơ đường cảm giặc,
Nào biết có ai chung.
Chấp nổi câu tâm sự.
Hỏi ơ! sao lạnh lòng.

Lạnh lòng gió táp với mưa sa,
Ngọn bách trời đông đã thiết tha.
Nào biết hỏi ai người một hột,
Vàng son thôi mặc gió sương nhòa.

Kiếp trước nợ nần chi,
Mảnh tình này lại ai?
Nam bắc đôi đường cách,
Ai làm nên biệt lý?

Biệt lý non nước có ngàn trùng,
Giang hồ đường tơ gỡ chưa xong.
Đất khách li bôi nào đã hẹn,
Mà cơn say tỉnh choáng non sông.

Tuổi xuân câu chuyện mộng.
Cười nói có ai nghe?
Màn măt chuông sầu giục.
Mối tình trước gió xe.

Trước gió xe toan luyện khối tình.
Luyện thành châu ngọc để ba sinh.
Đầy với nhân hậu đôi trông lệ,
Thân phận hoa trôi thế cũng đành.

Quanh mình cây với c,
Không biết thú sầu thương g.
Hờn, khóc tuôn thân thế,
Có chăng bóng thủy-dương.

Thùy dương lạnh lẽo gió sương qua,
Sương gió vô tình ta với ta.
Trong giấc hoa-niên, ai ảo-mộng?
Ngày xuân âm đạm, bóng ô tà.

NHU-AN

ĐƯỜNG TÌNH

Đường tình cảnh vắng teo,
Một bước có cây reo.
Mỗi gối vì sông núi,
Chôn chân với thác, dèo.
Lạnh lùng cơn gió thoảng,
Vàng vạc bóng trăng theo.
Mai một lên thêm quế,
Cam công ba bảy liễu.

(Hát nói)

NHÂN BẠN

(Mưỡu)

Đêm khuya nặng mối tơ tình,
Bên hoa mình lại xui mình ngăn ngại.
Trông trăng mà chạnh lòng thơ,
Hỏi người năm trước bây giờ đi đâu?

(Liát nói)



(Đi đầu xu cách)

Toan chia phôi sao chẳng mách cho
nhau?

Nợ vãn hơn đa cảm với đa sầu:
Riêng hồ hải đảo đầu cơn sóng gió.
Vẫn biết còn ta, còn hội ngộ:
Chẳng chỉ cùng bạn, cùng phân ly.
Nay xa xôi cười khóc đã chi chi?
Cuộc thân thế có ra gì chẳng đó tá?
Đất khách che xuân màu khói tỏa,
Trông trăng thanh nhàn nhủ với tri-
âm!

Giang-hồ đồng chi đồng tâm.

MỐI TƠ SẦU

Nào biết duyên hay nợ.
Gặp gỡ chốc ba thu.
Đã từng phen thiết hận.
Đã viết khúc tương-tư.
Ai hỏi như cảnh liễu.
Phơ phất gió đông tà.
Tuổi xuân ta cảm mộng.
Ngày xuân ta thiết tha.

Đường tình mưa nắng đổi.
Nợ tình gỡ chẳng xong.
Muốn hỏi ao xanh thử.
Làm sao ta nhớ mong.
Người vẫn khác cô cây.
Không nhẽ cứ thơ ngây.
Hờn khóc chi thân thế.
Nhàn nhẽ bóng nguyệt đầy.

Trong thanh như bích nguyệt:
Nung nấu như kim ô.
Lòng thơ ai ngăn đón,
Ly-biệt, mối mơn-hồ!

Bây giờ ngơ ngẩn đây.
Mai một bề đâu thay.
Ai hỏi: tròn hay khuyết?
Đêm xuân giặc điệp chầy.

Tri âm cõi trần hoàn.
Hạc nội với mây ngàn.
Si tình ai đứng đợi?
Hẹn hò kéo giờ tàn.

Bãi bể hạt kim-sa.
Trần lụy ta cùng ta.
Muốn thành đôi cánh hạc,
Du-mình trời, bề: nhà!

NHU-AN

DOÀN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

CÁI BÀN TAY

Người ta ngồi xung quanh ông Bồi-thăm Be-mi-chê, n. he ông ngỏ ý kiến của ông về vụ bí-mật ở Sanh-lu mà trong một tháng nay, cái án mạng nan giải này làm kinh động khắp Paris mà không một ai hiểu tý gì cả.

Ông Bê-mi-chê đứng dựa vào lò sưởi, nói, tóm gộp những triệu chứng, biện cãi cả lý luận, mà không kết-luận.

Nhiều bà đứng đây để tiến đến gần ông, đứng tần-ngần, ngó chòng chọc vào cái miệng đang tuôn ra những lời nghiêm nghị của ông. Cả thấy đều rờn óc, dần minh, co rút vì cái sợ tọc mạch, vì chút lòng cần dùng vô tận những chuyện quái gở nó quay quẩn trong tâm-hồn, cần rứt họ như phải dóc. Một bà, mặt tái lét hơn hết, nói giữa lúc im lìm.

— Thật quái gở, việc này họa chăng là sự thiêng liêng, người không biết gì cả!

Ông Bê-mi-chê đáp lại và nói:

— Bà nói cũng phải, không chừng người không biết gì cả! Nhưng hai tiếng « thiêng liêng » của bà đó không thể dùng được giữa chỗ này vì chúng ta đứng trước một vụ ám sát bày vẽ rất khéo léo, thì hành rất khôn ngoan, làm cho chúng ta chỉ thấy đầy sự mâu thuẫn mà không thể tra xét nổi những cảnh ngộ vô cùng bí mật được... Chờ-hồi đó tôi có gặp phải một chuyện, dường như có liên lạc với sự huyền bí. Vì không thể nào giải quyết được nên phải buộc lòng cầu thả mà bỏ qua.

Mấy bà đồng nói, nói mau cho đến đôi bao nhiêu lời nói đều gom vào một câu:

— Ô! Ông cứ thuật chuyện ấy cho chúng tôi nghe!

Ông Bê-mi-chê cười lại, cái cười của một ông Bồi-thăm và tiếp:

— Trước hết tôi xin mấy người đừng tưởng rằng tôi cho trong chuyện là lung lay có sự « ngoại-vũ-tru ». Bao giờ tôi cũng chỉ tưởng những lý lẽ mực thường mà thôi. Nhưng trong câu chuyện, nếu gặp chỗ phải dùng chữ « huyền bí » để chỉ những chuyện chúng ta không hiểu thì tôi xin dùng chữ « bất khả giải » cho tiện. Dầu sao mặc lòng tôi cũng chỉ nói về mấy cảnh ngộ bề ngoài nó bao bọc câu chuyện ấy và những cơ quan sắp sẵn nó làm tôi phải cảm động... Sự thật là vậy:

Lúc bấy giờ tôi làm bồi-thăm tại Ajaccio, một thành thị nhỏ nhỏ trắng nõn, nằm dựa một cái vịnh tốt đẹp, xung quanh bao bọc núi non.

Phận sự tôi tại đó là dò bắt mấy vụ báo thù vendetta thường xảy ra không biết bao nhiêu - thù oán lớn lao, quái gở, hung dữ và hùng dũng. Chúng tôi tìm được nơi đây biết bao nhiêu là vụ rất lý kỳ mà trí người tưởng tượng tôi được; những lòng gan ghét thiêng liêng người đi một lúc chớ không bao giờ tắt, nhưng mưu mẹo gớm ghê, những vụ ám sát đòi ra trường huyết chiến, và phần nhiều đều được đắc thắng. Trong hai năm trường tôi chỉ nghe nói « trả máu » và sự in trí của họ là báo thù kỳ cùng những người sĩ mệ mình, hoặc con cháu người ấy. Tôi thấy nhiều ông già, nhiều đứa con nít bị cắt họng... Đầu tôi chứa đầy những câu chuyện oán thù...

Một bữa kia tôi hay được một người Ảng-lê mời tới tại Ajaccio mượn một cái nhà trong một thời hạn khá lâu nơi học vịnh và có dẫn theo một đứa ở Tây. Chẳng bao lâu, ai cũng đều đề ý đến cái tánh đặc biệt của người này: chỉ ở một mình trong nhà, và có ra khỏi thì chỉ đi săn hay đi câu mà thôi, không giao thiệp với ai, không khi nào đi đến chợ, mỗi buổi sáng đều tập bắn súng lục hoặc súng lòng trong một hai giờ mới thôi.

Tôi nghe không biết bao nhiêu chuyện tam sao thất bản về lai lịch anh này. Ban đầu người ta cho anh là người quyền quý lánh quốc tở vì chánh-trị, sau lại quả quyết rằng anh trốn đây là vì đã phạm án-quái gở. Người ta lại còn đặt ra những hồi ghê gớm...

Vì tôi là Bồi-thăm, nên muốn dò tông tích anh nọ, nhưng không biết được gì, chỉ nghe người gọi anh là Jo-rô-vel... Tôi phải buộc lòng xem xét rất gắt công cuộc hành-dộng của anh, nhưng cứ-chỉ của anh không có gì là đáng ngờ, nên thôi...

Tiếng đồn càng ngày càng xa, tràn khắp châu-thành, tôi nhất định thân-hành tới nhà anh dò chừng ấy và lập kế đi săn rất thường ở quanh sự-sân của anh.

Tôi chờ cơ-hội. Cái cơ-hội xảy đến là một con đa-đa mà tôi bắn trước mặt anh ta. Con chó tôi chạy tha về. Tôi cầm lại cáo lỗi sự phật lộ của tôi và xin Rô-vel nhận lấy con chim chết.

PHU NU TÂN VĂN

Bấy giờ tôi mới trông được anh là một người cao lớn, tóc râu đỏ hoét, bộ tướng mạnh mẽ, như mĩ lệ phép tỏ ý cảm ơn lòng toàn hảo với cái lối văn Pháp nửa mùa của anh. Trót một tháng, chúng tôi cùng nhau đi săn và nói chuyện đầu năm sáu lần.

Một buổi chiều kia tôi đi ngang nhà, thấy anh Rô-vel ngồi trên ghế hút thuốc phi-phà. Tôi chào anh, anh mời tôi vô nhà uống rượu bọt. Tiếp đãi rất tử-tế, anh khen tặng xứ Pháp, xứ Corse và thủ thiết rằng anh triệu mến hai xứ ấy lắm. Đoạn tôi hỏi anh một cách rất dè dặt về lai lịch và những việc toan tính về tương lai. Anh trả lời không chút gì bợ ngỡ lại khen rằng có du lịch nhiều, bên Phi-châu, Ấn-độ, Mỹ-châu và biết được nhiều việc lạ-lùng lắm.

Đoạn tôi sang qua câu chuyện săn bắn. Anh thuật tôi nghe nhiều lúc rất ngộ về cách săn trâu nước, cạp, voi và khỉ đột.

Tôi nói: « Mấy con thú đó chắc là dữ lắm! »

Anh cười và nói: « Không đâu, con vật hung dữ hơn hết là con người chớ! »

Nói xong cười ngặt nghèo, cái cười toại lòng của người Ảng-lê, lại nói:

— Tôi săn người cũng nhiều lắm.

Rồi anh nói chuyện về khi-giới và mời tôi vô nhà để coi nhiều kiểu súng rất lạ. Phòng của anh kéo toàn hang đen, chạy chỉ vàng lại có thêu bông vàng chói như lửa. Anh bảo đó là hàng hóa Nhựt.

Nhưng chộp giữa tấm khăn lớn, một vật quái lạ bắt tôi phải chú ý; trên miếng nhung đỏ mà vuông, có vật gì đen thui, tôi lại gần thì là một bàn tay, bàn tay của con người. Không phải cái bàn tay xương, trắng trẻo sạch sẽ, mà là một bàn tay khô, đen, móng dài mà vàng, bầy gân, dính đầy những dấu máu khô giống như đất ở trên khúc xương bị chặt đứt nghiền, có lẽ với cái búa, giữa cánh tay. Một sợi dây xiềng to cột khấn vào cổ tay dơ đây ấy, dính với một cái khoen cực to, có thể chịu nổi một con voi. Tôi hỏi:

« Cái gì đây? » Anh Rô-vel trả lời một cách ôn tồn:

— Đó là một đứa đại thù-ngịch của tôi, nó ở Mỹ-châu bị một ngọn dao chặt đứt, lột da với miếng đá bén và đem phơi khô trong tám ngày à, tôi làm đó!

Tôi sờ cái bàn tay, có lẽ chủ nó là một người cao lớn dính dăng: móng tay nhọn, gân nổi vòng, trông rất gớm ghê. Nó làm cho người có thể tưởng tượng một cách báo thù của đứa đã mang náo.

Tôi nói: « Người này chắc mạnh lắm! »

Anh Rô-vel trả lời một cách êm-ái rằng:

« — Phải đó, nhưng thuở ấy tôi mạnh hơn nó nhiều, và lại tôi cột sợi dây xiềng này để giữ nó lại.

Tôi nghe nói, tưởng là đùa chơi nên đáp:

— Bấy giờ sợi dây xiềng này có dùng làm gì, bàn tay có chạy đi đâu mà sợ? »

Rô-vel lại nói cách nghiêm-nghị:

— « Sợi dây này cần thiết lắm, vì nó cứ muốn đi hoài! »

Tức thì tôi cắt ảnh bằng cặp mắt và tự hỏi tôi: « Anh này điên hay là muốn cột mình? »

Nhưng cặp mắt anh vẫn tự-nhiên, tỉnh táo, vui vẻ, không chút gì xao xiển. Tôi nói sang chuyện khác và trầm trở mấy cây súng dài. Tôi đề ý thấy ba cây súng lục để trên bàn đều nạp bị sẵn, dường như anh ở trong vòng lo sợ bị người ám hại luôn vậy.

Tôi lại chơi nhà anh rất thường, nhưng sau tôi không tới nữa. Bấy giờ đã quen, không ai lấy làm lạ về cử-chỉ của anh nên chẳng hoài tưởng gì tới.

Một năm đã trôi qua. Buổi sáng, lúc cuối tháng mười một, một đứa ở đánh thức tôi dậy và cho hay rằng anh Rôvel bị ám sát hồi hôm.

Nửa giờ sau, tôi cùng một ông cò và một thầy đội vô nhà anh Rôvel thì thấy đứa đầy tớ đang chết điển, vừa kêu khóc trước cửa. Ban đầu tôi nghi nó, sau biết nó vô tội.

Không ai tìm được thủ phạm!

Bước đến phòng khách thì thấy anh nằm ngửa dưới gạch: áo « gilet » rách nát, một cái tay sơ-mi rút ra còn dính lòng thông, chỉ rõ một trận tranh đấu kịch liệt lắm.

Anh Rôvel bị móc họng! mặt nám và phồng lên rất ghê sợ, hai hàm răng cắn cứng một vật gì, cổ bị lũng năm lỗ thật sâu rạn rủa những máu, hình như bị năm cái dùi sắt bóp vào.

Một viên lương y đến, xem xét kỹ lưỡng, khám nghiệm mấy dấu trên cổ, đoán thốt những lời kỳ dị như vậy:

« Dường như anh này bị một bộ xương người móc họng. »

Tôi ớn lạnh cả xương sống, lật đặt dóm lên tường chỗ cột cái bàn tay thì thấy nó đã biến đâu mất, sợi dây xiềng bị đứt đứt còn dính tồn ten. Tôi hèn cỏi xuống thì lại thấy trong miệng người bạc mạng còn ngậm nửa ngọn tay trỏ của cái bàn tay biệt tích kia...

Truy tìm cùng, nhưng không khám phá được gì cả. Không một cái cửa, cái tủ, cái tường nào

PHU NU TAN VAN

bị cay phà mà hai con chó giữ nhà cũng không hay gì hết. Đoạn hạch hỏi đũa đây thì nó cũng chiều rằng:

« Đã một tháng nay chủ tôi được rất nhiều thư, nhưng coi rồi thì đốt hết và tỏ ý lo sợ lắm, « thường thường hay giận giữ như điên cuồng, « chủ tôi cầm roi quất cái bàn tay khô trên vách « rất dữ tợn... và không biết sao trong lúc ám sát « nó lại đầu mất.

« Chủ tôi thức khuya lắm và khi vô phòng rồi « thì đóng cửa rất kỹ cang lại cứ để khi giải gần « bên mình luôn. Thường bữa ban đêm tôi nghe « to tiếng lên hình như cãi cọ với ai.

« Hồi hôm này tỉnh cờ lại không nghe động tĩnh « gì cả; chỉ lúc tôi lên mở cửa thì thấy chủ tôi « chết nằm sượt trên gạch. Tôi không dám « nghi cho ai hết.»

Tôi đọc lại những điều quan sát của tôi về anh Rôvel cho quan hiện-lý và mấy ông thanh-tra nghe, khắp cả quần đảo, người ta xét rất gắt mà không được tổng tích gì.

Ba tháng sau vụ ám sát, một đêm kia tôi mơ màng thấy cái bàn tay gớm ghiếc ấy như một con bò-cạp hay là con nhện chạy lẩn quẩn trên vách và mấy tấm màn của tôi. Ba lần tôi thức dậy, ba lần tôi ngủ lại, ba lần tôi đều thấy cái quái vật ấy chạy chung quanh phòng tôi và tự động mấy ngón tay như cẳng.

Xin chú ý

Số báo ra ngày 1er Juin vừa rồi, vì ấn-công và người sửa cảo in sơ ý mà có nhiều lỗi quan-hệ, xin chữa lại như sau này.

Trong bài nói về triết-lý của phong-trào tôn-giáo của Huân-Minh, câu chót:

Vì những điều làm căn-bản cho đạo ấy sai lầm, sớm trưa chi, đứng trước cái thiết-tế, vận-dộng này cũng theo luật tự-nhiên mà suy-vong.

Chỉ chứ không phải chi. Trong bài Nhân-vật.

Nhà phê-bình Pháp vì ông với Baudelaire... chứ không phải Beaudelaire.

HÁY HÚT THUỐC JOB

Qua ngày sau người ta đem nó tới cho tôi, tìm được trong đất thành, ngay trên mộ anh Rôvel mà cái bàn tay ấy, nó đã mất hết một ngón trở, ghê chưa?

Đó mấy bà! chuyện vậy đó. Tôi không biết gì nữa cả.

Mấy bà mấy cô đều hải hùng kinh sợ, mặt xanh như chàm. Một cô nói lên rằng:

-- « Trời ơi! Đó không phải lời kết luận hay lời giảng giải mà. Nếu ông không nói ý kiến ông trong vụ này thì chắc chúng tôi không tài nào ngủ được.»

Bet-mi-chê cười lạt và nói:

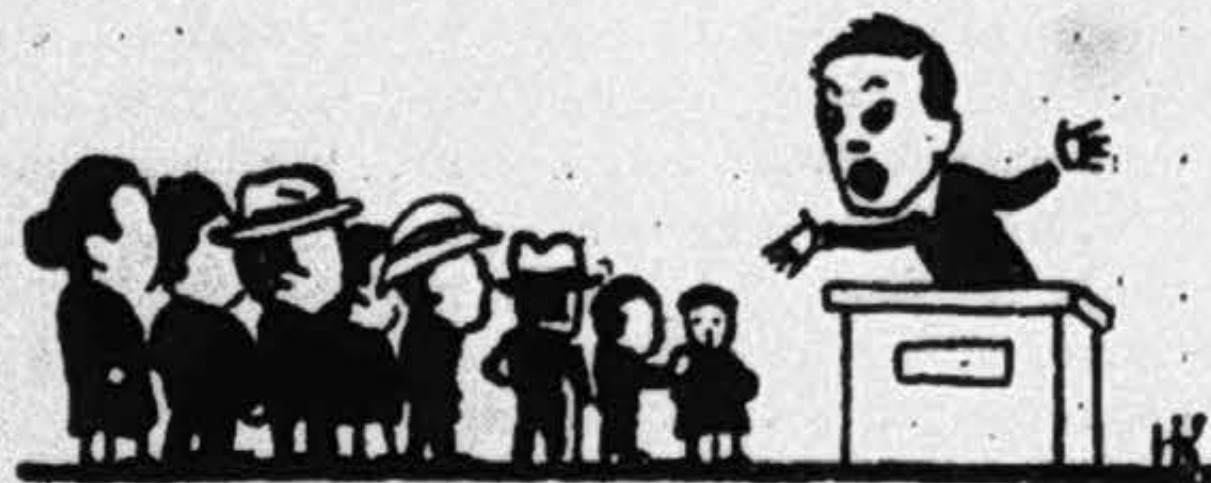
— « Nếu tôi nói chắc sao cũng làm-tiểu tan những tưởng tượng kỳ dị của mấy bà. Riêng tôi, tôi nghĩ người chủ bàn tay đó chưa chết nên mới tìm tới mà đòi nó với cái tay còn lại của anh ta. Còn cái đầu anh ta làm thế nào thì tôi không biết, chứ có lẽ cũng là một cách báo thù thường!»

Một bà lại nho nhỏ:

« Không, chắc là không phải vậy đâu!»

Nhưng ông Bet-mi-chê vẫn cười mà kết luận rằng:

— « Tôi có nói trước rằng những lời giảng giải của tôi không đủ làm vừa lòng mấy bà mà!»



NGUYỄN-VIỆT-LANG
Avril 1933. D'après Guy de Maupassant

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiết giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonnard
SAIGON



⊗ Tình hình lúa gạo.

Lóng này, gạo của ta bán được nhiều nhưng lúa cứ vắn sụt giá, sụt xuống đến bốn cắc mỗi tạ. Sụt giá như vậy là tại giá bạc nguyên chất sụt xuống, với tại vì thị trường ngoại-quốc không tiêu thụ nhiều.

Số lúa còn đọng lại để xuất cảng, kể đến ngày 15 Mai 1933:

	tạ	tạ	tạ
Bacieu	61.029	Bienhoa	8.388
Bentre	36.489		
Chaudoc	24.000	Cholon	57.318
Gocong	10.722		
L-xuyen	80.624	Mytho	66.960
S dec	42.500		
Soctrang	16.900	Travinh	47.903
Tayninh	13.566		

⊗ Một chiếc ghe chìm.

Ngày 28 Mai, có một chiếc ghe chở bảy người bộ-hành, đi đến gần Van-Giam (Hanoi) thì nước chảy mạnh quá sắp chìm mất. May sao, lúc ấy có chiếc xà-lúp hiệu Phénix của hãng T. M. F. ở Hanoi đi vô, gặp chiếc ghe này liền thả xuống và mấy người trên xà-lúp ra sức cứu bảy người bộ hành trên ghe, khỏi có ai bị nạn.

⊗ Bất được chánh-trị phạm.

Chiếc tàu « Min » ở Hương-cảng về đến bến Hải-phong thì có sở Mật-thăm xuống khám soát và bắt được một chánh-trị phạm tên là Phạm-văn-Lộc, trong mình và có một khẩu súng lục.

Nguyên Lộc khi ở Hương-cảng xuống tàu « Min » có ôm theo một gói, viên lãnh-sự Pháp bắt mở gói ra xét thì thấy có súng lục. Lộc nói rằng có hai người khách-trú mượn và ôm dầm xuống tàu cái gói ấy và họ nói dối và là gói thuốc. Va được thả ra nhưng viên lãnh-sự cũng sanh-nghi nên đánh điện-tin về cho sở Mật-thăm Hải-phong.

Lúc hồ-sơ mà xét lại thì Phạm-văn-Lộc trước kia bị tình nghi. Năm ngoái, Lộc bị bắt chung với một bọn chánh-trị phạm, nhưng vì va không đủ chứng cứ buộc tội nên được thả ra và ở Hải-phong, lúc bấy giờ làm bồi cho ông quan tư tàu « Min ». Phen này bị bắt, xét có súng lục và vì chuyện gói súng kia, có lẽ người ta nghi Lộc là đảng viên giao thông với các đảng chánh-trị ở ngoại-quốc.

⊗ Sở Tào-tác ở Đồng-dương.

Quan báo của Đồng-dương có ra một cái nghị định tổ-chức lại các sở Tào-tác ở Đồng-dương.

Sở Tào-tác Nam-kỳ và Cao-mên sẽ nhập lại làm một cơ phòng chánh ở tại Saigon.

Sẽ lập một sở mới ở Saigon gọi là sở Dân-thủy nhập-diên và sở Thông-thương ở miền Nam Đồng-dương để lo các công việc dân thủy nhập-diên và khai rạch, khai kinh cho tàu bè đi dưới sông Nam-kỳ và Cao-mên.

⊗ Vụ cu-li Dầu-tiêng.

Vụ cu-li Dầu-tiêng, sở Michelin, bắt binh và kêu nài về chuyện sụt lương, chắc đốc-giã cũng còn nhớ.

Vì tình hình không mà chủ họ, ông Michelin, bắt tiền công xuống nên cu-li kéo rốc nhau đến quan chủ tỉnh Thudaumot mà kêu nài, rồi có một viên quan và năm người lính can thiệp, thành ra có sự xung đột, kết cuộc có 4 người cu-li chết và ba người bị thương.

Nay nghe tin đăng ở quan báo (Journal officiel) rằng vụ này đã đem ra bàn bạc ở Hạ-nghị-viện bên Pháp. Chuyện đó máu ở Dầu-tiêng làm sôi nổi dư-luận bên Pháp đến nỗi có nhiều ông nghị đến chất vấn ông thượng-thor Sarraut.

Thượng-thor Sarraut nhận rằng ông Michelin có lạm-quyền vì khi không mà hạ tiền công xuống, sai với tờ giao kèo đã làm, đã vậy mà còn phao lời là mạng lệnh của chánh-phủ.

Theo lời ngài, thì chánh-phủ sẽ trừng trị viên chủ sở đồn điền ấy... Chánh-phủ cũng đã ra chỉ-dụ nhắc lại cho các viên quan coi đồn lĩnh, phải giữ thái-độ thế nào khi xảy ra những việc như vụ này...

⊗ Bạc đồng xài được.

Từ ngày bọn làm bạc giả làm ra bạc đồng, thiết giống bạc đồng thật, khó mà phân biệt hai thứ, thì dân sự chẳng dám xài thứ bạc này. Chẳng phải dân không mà thôi đâu, đến các nhà buôn bán, các ngân-kho của chánh-phủ cũng không nể.

lãnh bạc đồng làm người ta phiền hà về sự đòi chác khó khăn này quá! Bạc thì của chánh-phủ phát-hành ra mà các quỹ của chánh-phủ lại không nhận thì mới nghĩ làm sao đây?

* Ngày 19 Mai rồi, buổi nhóm hội - đồng ban Thường-trực đại hội nghị kinh-tế và tài-chánh, quan Giám-đốc sở Tài-chánh đã bàn đến việc này và ngài đã hứa rằng sẽ ra lệnh cho các ngân-kho của chánh-phủ và nhứt là các ngân hàng, phải nhận lãnh bạc đồng.

● Lửa cháy sở làm đường xe lửa.

Ngày 19 Mai, lối một giờ trưa, có xảy ra đám hỏa-hoạn to tát, đốt cháy sở làm đường xe lửa ở Trà-kiệu, phủ Duy-xuyên, tỉnh Quảng-nam (Trung-kỳ). Sở này của ông Santilli, Entrepreneur 2e lot. Số tiền thiệt hại trên hai vạn rưỡi đồng.

Nguyên do bởi con bé 12 tuổi ở nhà tên thợ rèn, tên này làm trong sở, nhà cũng ở trong sở; con bé chum lửa để nấu nước, lửa cháy nhem vách nhà tranh, phần có gió to, lửa la ị cháy hết cái nhà rồi tấp luôn trại để ciment kế đó. Cháy lang đến garage, bàn giấy, nhà bếp, nhà riêng của ông Santilli. Trong nửa giờ mà tan tành hết 6, 7 cái nhà, tổn phí có trên hai vạn rưỡi đồng. Sự rủi này cũng có thiệt hại lớn cho mấy thầy làm việc trong sở, đến bồi, bếp, sắp-phơ vì họ gởi đồ cho chủ cất dùm nhiều lắm, ước rằng nhà cháy khỏi sợ bị ăn cướp, ăn trộm gì.

Cũng may ra là không thiệt hại đến mạng người.

● Vận-dộng hội Viễn-dông.

Mới rồi đây, ban trị-sự « Vận-dộng hội Namkỳ » có họp lại tại dinh Đốc-lý thành-phố Saigon để bàn tính đến việc gởi các tay thể thao Đông-dương qua dự hội Vận-dông Viễn-dông ở Manille. Thế nào mấy nhà thể thao của ta cũng sẽ được dự vào cuộc vận-dộng lớn lao Viễn-dông sắp tới đây.

Đông-dương ta sẽ có hy-vọng về môn tò-nít chớ đến môn đa banh thì e chưa mong mỏi gì hơn ai. Mấy lần tranh giải Malaisie, thì người mình nhờ có Chim Giao cũng được tiếng. Năm nay, nếu Tổng-cuộc có thể cử chiến tướng tài của ta, thì có lẽ Chim, Giao, Nửa và bà Merlin đi Manille được.

Ban trị-sự đã tính gởi 4 người ten-nít, 11 người đa banh và hai ông chủ hội thể thao.

Đối với việc này, quan thống-sứ Bắc-kỳ, ông Pages có ý khuyến khích anh em làng thể thao, nên ngài giúp cho Tổng-cuộc vận-dộng Bắc-kỳ bốn trăm đồng, gọi là làm tiền lộ-phủ cho các chiến tướng tài đi dự hội ở Manille.

● Mua bán trẻ con.

Không biết làm sao lòng này ở Bắc-kỳ, nhất là ở Hải-phòng, sở Cảnh-sát hay bắt được bọn người buôn bán trẻ con quá. Có lẽ là chúng nó có tổ-chức chăng?

Như mới rồi đây, ở Hải-phòng, người ta mới bắt được một á-xâm sửa soạn đem hai đứa trẻ con về Tàu...

Nguyên là có anh thợ bạc tên Phú-xuân một hôm thấy có một á-xâm dắt hai đứa trẻ Annam đi thì sanh nghi, đi theo á-xâm nọ trọn 4 giờ đồng hồ, càng lấy làm lạ mà thấy á-xâm dắt hai đứa ấy đi quanh quẩn trong thành-phố. Đoạn mới dắt xuống một chiếc tam-bần đậu ở sông Tambac. Hồi dắt xuống ghe, có một đứa trẻ la lên: « Tôi không chịu đi về Tàu đâu! » Anh thợ bạc mới lại sở cảnh sát báo tin thì ông chánh sở lập tức đi tới nơi bắt người xâm và hai đứa trẻ lên bờ. Tra hỏi ra thì thím xâm này không phải bắt trộm trẻ, kia mà là va mua một đứa gái, 13 tuổi tên thị Giận, giá 15 đồng, đứa nữa, 5 tuổi, tên thị Mít, giá 10 đồng. Á-xâm này liền bị giam.

Sở cảnh-sát lại bắt được một á-xâm khác, đồng lõa với Xâm trên. Thím này 44 tuổi, tên là Nho-Sam. Thím cũng dắt hai đứa nhỏ đi ngoài đường, bị nghi, lính liền bắt, thím ta cũng cung khai sự thiệt vậy...

Trẻ nhỏ Annam sao chẳng có ai bảo hộ hết? Lớp thì bị chúng bắt dần đi, lớp thì bị cha mẹ nghèo phải bán rẻ!!!

Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang, hay nóng lạnh, đỡ mỗ hồi trắng, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hễ ăn đồ trướng thì chứng bang tái lại. Bệnh nó làm khổ cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người điếm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc GIẢI-LINH-TÁN cho nó uống đến nay tuyệt gốc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc CHỈ-LINH-TÁN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà bào chế, chỉ nhờ một món thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe nói nên ngán người lạng kén là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chớ không dám xỏ ngôn thù lợi; dùng rồi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bán nơi các gara xe điện từ Bình-tây tới Thủ-đầu-một, ở xa muốn mua xin đi nơi Madame Nguyen-thị-Kính chợ mới SAIGON giá mỗi gói 0\$12.

NU'Ó'C ĐỤC BỤI TRONG

(Tiếp theo)

CHƯƠNG III

Dã-tràng xe cát.....

Cách tám ngày sau, vợ chồng Kỳ-Xuyên khởi công làm lụng.

Thửa ruộng ở phía chân núi Bồng-lãnh mà vợ chồng Kỳ-Xuyên mới mua của hầu-tước, là một thửa ruộng khô-khan cao-ráo, bốn bề không tiếp-cận với một mạch nước nào cả. Tuy nhiên, vợ chồng Kỳ-Xuyên vẫn quý trọng như vàng như ngọc, nhìn nhận là cái vũ trụ tương-lai của gia-quyển mình.

Mỗi buổi sớm mai, khi con chim hoàng-anh riu rít trên nhánh, giọt sương còn lác-đắc gieo ngoài ngõ, là vợ chồng Kỳ-Xuyên đã chỗi dậy, dự-bị ra đồng làm việc. Kể mang cuốc xuống, người nách cơm khô, dưới ngọn gió khuya chấp-chờn rét mướt, vợ chồng Kỳ-Xuyên hân-hoan lên đường! Đói thì ăn, khát thì uống, mệt thì nghỉ, khoẻ thì làm, suốt một ngày cong lưng; mỗi gối, nắng táp, mưa sa mà chẳng sờn lòng; lấy bốn góc ruộng làm ranh hạn chắc-chắn cho cái thế-giới « cực-lạc » của mình, trông con quạ đen làm người bạn « tâm-giao » giữa quãng đồng không mông quạnh của mình, cứ như thế mãi cho đến khi vầng ó gác núi, đàn gỏi-quạ bay sập sần đi kiếm ăn trên lưng trời, cảnh hoàng-hôn mù-mịt trong bức màn đen thẳm, thì vợ chồng Kỳ-Xuyên mới đề-huê nhau trở về, tuy bi-lao mà vẫn lấy làm vui vẻ bằng lòng, bằng lòng với cái ngày làm tròn bổn phận đã qua, bằng lòng với cái lạc-trạng vợ biết giúp sức chồng, chồng biết đỡ nâng vợ!

Hôm nào cũng thế, hễ sáng ra đi thì chiều trở lại. Những lúc đi đi lại lại như vậy, vợ chồng Kỳ-Xuyên có lắm chuyện tưởng-tượng mơ màng. Tưởng tượng một miếng ruộng sầm uất những cây lúa sẫm-sơ mạnh mẽ, gié to hột lớn, hoàng hoai uốn éo với luồng gió xuân thanh-khiết, tự-hở gan nhau mà hấp-thu một chút bóng nhật chương đêm ẩm tốt tươi! Mơ màng về cái thời-kỳ thời-

hanh mà vợ chồng vẫn yên tâm tin rằng sẽ có ngày đạt được nhờ ở cái công-phu cực khổ: một vốn bốn lãi, làm ruộng trúng mùa, nhưn đó cất ra một ngôi nhà khoảng khoát rộng rãi, thêm gạch, mái

ngói, vách ván, cột gỗ!! vợ chồng sẽ nghĩ-m-nhiên là một đôi tiểu-diễn-chủ, sẽ nuôt con và cho con đến trường học-tập, sẽ bố thí cho những kẻ nghèo đói như vợ chồng họ bây giờ!!...

À! những cái mơ-màng tưởng-tượng rất đẹp-đẽ và êm-ái vô cùng! Nhưng khổn thay! Hãy đem cái mộng-cảnh mà so với cái chân-sự ở trên quả địa-cầu này thử xem thế nào, ta sẽ thấy hai cái ấy khác nhau xa lắm! Ồ, khác xa thật! Một đảng thì sáng-láng rực-rỡ như mặt hồ dưới ánh trăng tha thướt, song chỉ thoáng qua trong nháy mắt tợ chớp biến mưa nguồn! Một đảng thì mập-mờ thâm-u như sườn núi giữa đêm thu tối-tăm, song vẫn còn mãi với vạn vật như khe Tào non Thái! Thế thì cái câu tục-ngữ: « Hễ muốn là được » chẳng cũng là một cái nguy-thiệt ư? Vâng, đành là một cái nguy-thiệt! Nếu bảo không phải là một cái nguy-thiệt, thì xin hỏi: « Muốn « được », phải dùng đến phương-pháp nào? Phải có gan đem tất cả tri-lực hình-vóc ra chơi với mọi nỗi nghiệt-chướng trên đời chăng? Than ôi! Thì ra bao giờ ta cũng được thấy một hạng người tự kêu chi trường chỉ những phải thiên ma, bách chiết, lận-đần, lao-đao, mà nào có được gì đâu; chẳng qua cuối cánh chỉ được có cái chết! Vậy, « Hễ muốn là được » có thể nói là một câu tục-ngữ vô-y-nghĩa về phương-diện đơn-cử, nghĩa là một câu tục-ngữ chỉ có thể lưu-hành thông-dung giữa xã-hội nhà giàu mà thôi, vì nếu muốn được tất-nhiên phải tốn tiền, mà



muốn có tiền, tất-nhiên phải là bực, phụ-hộ!

Ngót một tuần-lẽ rồi, ngày nào Kỳ-Xuyến và Ngọc-Dung cũng ra đồng cuốc đất. Làm ruộng gò mà chẳng dùng cây lại dùng cuốc, thì có nhiều điều bất lợi và thua-thiệt hơn thiên-hạ, nhưng biết sao bây giờ? Vợ chồng có đủ sức trâu mà muốn trâu để kéo cây! Thời thì đánh phải nai xương ra bươn-chải với người ta cho kịp tiết mùa, được chút nào là hay chút nấy! Mấy hôm đầu Kỳ-Xuyến làm việc sốt-sắng lắm, lần lần chàng nghiệm thấy cái thửa ruộng của chàng là một vùng đất chai cứng, không thể gieo trồng thức gì được cả. Dưới một lớp cát mỏng-manh bóng cháy, cứ mỗi một lần đào xuống là mỗi lần gặp thêm một lớp san rần-rời, làm cho lưỡi cuốc phải sút mẻ! Tuy nhiên, vợ chồng Kỳ-Xuyến không nản chí, lại chăm-chăm chúi-chúi moi móc lên từng viên sỏi nhỏ để tìm thấy một chút đất mềm-mại màu-mỡ mà vợ chồng vẫn thêm-thuởng! Trong lúc bọn nông-dân vui-vẻ gieo mạ cấy lúa ở ruộng họ, thì vợ chồng Kỳ-Xuyến lại mang-mèn trong lòng một cái hy-vọng như cái hy-vọng của ông Kha-luân-bổ đương hập-bều giữa đại-hải lúc đi kiếm Mỹ-châu. Than ôi! Cuồng-vợ g thay! Cái công phu của vợ chồng Kỳ-Xuyến vì chẳng khác cái công phu của con chim Tinh-vệ tha đá lấp biển Đông, cái việc làm của vợ chồng Kỳ-Xuyến vì chẳng khác cái việc làm của con dã-tràng xe cát dọc gành bãi!

Từ hôm ấy về sau, vợ chồng Kỳ-Xuyến có đi ra đồng làm ruộng cũng qua là bất đắc-dĩ mà đi, hình như một đôi tù phạm khổ-sai bị người ta bắt vào núi khai mỏ đá! Lúc trở về thì buồn bực lặng lẽ như một tòa cổ miếu sập đổ ở giữa nơi hoang-vu tịch-mịch, ăn thì cứ ăn, ngủ thì cứ ngủ, song không người nào nói được với người nào lấy nữa câu ân-ái tình-tự như trước!

Cái ách khốn-khổ của vợ chồng Kỳ-Xuyến càng ngày càng thêm nặng-nề to lớn, đề nên vợ chồng hầu rơi xuống hang sâu vực thẳm mà xung quanh mình chỉ thấy đầy những cảnh-tượng nguy-hiểm đau đớn như cái thảm-trang dưới chốn âm-ty!

Đã nhiều phen vợ chồng toan bỏ phế nhà cửa ruộng nương mà tha đi phiêu-lưu nơi đất khách quê người để tìm phương-kế khác làm ăn, nhưng cái hôn máu đương đông-dày nhức-nhích trong lòng nàng Ngọc-Dung nó có đề cho vợ chồng liều-lành trốn đi ra như đôi cánh bèo trôi dạt linh-dính trên dòng nước mà phó mặc cho sóng dôi gió bạt được đâu; huống chi có số phận cay khổ thì đâu

có trời nước cho lắm nó cũng vẫn nghèo! Thời thì thôi! Thà là ở chỗ chôn nhao cắt rún mà đói rét cũng còn hơn là làm người lữ-khách mà chẳng tránh khỏi cảnh cơ-hàn vậy!

Quả địa-cầu cứ xoay, ngày đêm cứ thay đổi, cái bụng nàng Ngọc-Dung cũng cứ cùng với thời-gian mà bành-trướng ra mãi, bụng nàng phải ở nhà tịnh-dưỡng trong một lúc, để cho Kỳ-Xuyến mỗi bữa mỗi ra đồng làm ruộng chỉ có một mình.

Những khi chiêm vầng gát núi, trông diêm thu-không, có một bọn hương-dân từ ngoài ruộng trở về, lúc đi ngang qua chỗ Kỳ-Xuyến đương nỗ lực phấn đấu với những tảng đá vô tri ù-ù, thấy trời đã tối rồi mà chàng ta còn ghi đầu bới đất vét sỏi mãi, thì họ chê chàng ta là ngu dại mà vô tay reo cười! Thế mới hay ở đời vẫn có một hạng người thường lấy sự bất hạnh của tha-nhân mà làm cội thù vui của chính mình, và chỉ có những kẻ nào đã từng bước chân vào « trường thảm khổ » để chuyên-môn học tập về khoa « đau thương », thì mới biết xót-xa cho cái thân-phận khốn-nạn của đồng-bào họ!

Hầu-tước Võ-Đặng-Tòng-sơn tháng nào cũng sai viên quân-gia Giai-Xuân đến Kỳ-Xuyến thăm tiền mượn nhà mượn đất. Mấy bận đầu Kỳ-Xuyến còn vui vẻ đưa trả, nhưng về sau khi biết chắc có thửa ruộng ở chân núi Bồng-lãnh chỉ có thể làm cho chàng hoải-công vô ích, ưỡn phi thời giờ mà thôi, thì chàng cũng có cương lại, song cương lại mà được lợi gì! Và cái tờ giao kèo đã có vết tay của vợ chồng hẳn thành-thật ấn lên kia, há chẳng phải là một món bừa-bối lợi hại của hầu-tước để dùng mà nhắc-nhở vợ chồng hẳn chẳng được trái ước ư? Vậy phải tính sao đây? Kỳ-Xuyến suy nghĩ mãi mà chẳng tìm được một phương thế gì hay cả, đành phải đến viếng ông giáo trong làng để xin ý-kiến. Ông giáo lắc đầu, thở ra, ước nước mắt và bảo: « Chú thật thà quá! Trước kia, lúc hầu-tước thuận cho chú mượn đất, sao chú chẳng nài xem ruộng trước đã, rồi mới lẳng tay lên giấy giao kèo? Đến nay việc đã lỡ rồi, biết làm thế nào được nữa!»

À! tình-thế nguy ngập quá! Nhưng cũng phải tru-liệu một kế-sách gì để tự gỡ rối cho! Tru-liệu như hà? Đến van lạy hầu-tước xin hủy tờ giao kèo và trả đất lại cho ông ta, phỏng có được không? Đừng mong! Đời nào thứ giới uống máu người lại chịu nhả cái mồi của nó ra lúc nó chưa hút cạn huyết mạch! Vậy thì ra đến chỗ công-đường, nhờ lượng trên soi xét về tội hầu-tước lợi-

dụng cái lòng tin-nhiệm mình mà lường gạt mình, điều ấy có nên chăng? Hẳn không nên; vì, phạm trong những vụ kiện như thế, nếu người tiên-cáo muốn cho tòa-án chú-ý đến việc của mình, thì ngay trong lúc vào đơn kiện phải đóng một món tiền có lệ hạn định, để tòa-án tiêu-phí vào những chuyện cần ích như khoản giám-định, khoản xét nghiệm trường-sử, khoản chứng nhận, khoản lập biên-bản, hầu cho có những bằng cứ chắc-chắn để về sau mới có thể phân xử minh-bạch được. Nếu chỉ có đơn đầu-cáo mà không có tiền « hiến-chí », thì tòa-án được quyền nhận là một vụ kiện bất-hợp-pháp, sẽ không xét hỏi đến. Ấy thế, trước nguyên-lắc cái pháp-luật rất trang-nghiêm và phiền phức như thế, Kỳ-Xuyến trông thấy có nhiều chỗ bất-tiện! Đến những món thiết-dụng như cơm ăn, áo mặc, cũi đốt, dầu chong, v. v., còn chẳng kiếm đâu được tiền để mua lấy mà dùng, thì làm thế nào cho có đủ mấy chục bạc để nạp tòa-án? Đó là một lẽ! Và lại, đem mình mà so với hầu-tước thì thấy hai bên một dầy một mỏng khác nhau xa lắm: một đang đốt nát, tiêu-ti, có thể độc-thần, bất-tại, vô-săn. Cứ như thế, thì đâu có đóng tiền

mà kiện hầu-tước chẳng nữa, cũng không tài gì đánh đổ hẳn được. Một là người ta có đến trăm mà mình không được đến mười, vì chẳng khác nào lừa muốn xe mà tưới mấy gáo nước thì có thấm-thía vào đâu! Hai là an-trị các quan tòa lại chẳng sa vô cái cảnh-ngộ hoàng-kim hắc-thể-lâm mà không xử mình thua, té ra đem tiền ra chọi đá, đã không mẻ được đá, lại hại đến thân mỏng manh của mình thì kiện làm gì vô ích? Đã là hai lẽ! Huống chi đại-da số những bác nhà-quê thật-thà chất-phác như Kỳ-Xuyến, họ thường có cái lý-tưởng đại-dột như thế này: chương mặt ra giữa công-đường, đứng đối-đầu với các vị luật-sĩ, đầu là để bảo-thủ quyền-lợi của họ, họ vẫn nhìn như một điều can danh phạm nghĩa, người lương-thiện tử-tế không bao giờ làm! Họ nghĩ rằng duy có những quân trộm cướp mới là thân-khách của mu nữ-thần công-pháp hình-luật thôi, chờ người dân trong sạch đứng-dẫn quyết chẳng khi nào phải đem mình ra tụng-định, cũng như ông thầy tu chẳng hề được phép giao-thiệp với bọn binh-khang-hạng! Đó là ba lẽ!

(Còn nữa)

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kén là dầu ĐẶNG-THỨC-LIENG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lố 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIENG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, hườn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ảm, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐẶNG-THỨC-LIENG hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tồn lưu ý.

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN
200 rue d'Espagne, SAIGON

Lanh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời tại nhiều chỉ màu.

Spécialiste :
Voies urinaires
Maladies vénériennes
Maladies de femmes
Maladies de peau.

Dr. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris
Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques de la L. P. S. à Paris

Médecin de l'Institut Prophylactique de Saigon
Médecin du Dispensaire antivenérien de la région Saigon - Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh phong tình nhất là các chứng bệnh của đơn bà.

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:
Số 12 đường Colbert (góc đường Mac-Mahon và Norodom).

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

Vậy chúng nó mới theo thằng Quảng mà đến tận Nê-Niệt; gã ấy không thèm dòm đến, hai tay ôm lấy đầu chờ vờ mà suy nghĩ sâu xa.

Mã-Lợi làm gan, vỗ vai thằng du côn.

Nê-Niệt nắm lấy cườm tay của ông khách bạo dạn mà vật xuống một cái, làm cho Mã-Lợi la một tiếng. Nó cười gằn.

— Á há! Coi kia! Không phải da giấy mà rở đến một chút đã nhõng-nheo!... Tôi mừng ông đó!

Mã-Lợi nói:

— Mừng gì quá vậy? Đau gần chết!

— Tánh tôi vậy, ông không có quyền sửa tôi đặng, phải hôn?

Mấy người ngồi gần đều dòm lại coi. Họ mong cho Mã-Lợi nói cứng đặng đấu-lực xem chơi. Song, nhà kỹ-nghệ muốn cho êm là hay, bèn biểu thằng Quảng:

— Ê! một lít rượu chác trắng, thứ thượng-hảo nghe?

Đoạn rữ Đào-Danh ngồi. Còn Mã-Lợi thì đối diện Nê-Niệt; gã này nghe tiếng rượu ngon đã bời quau rồi.

Nó hỏi:

— Nếu vậy, hai ông muốn chơi với tôi, hả?... Muốn « kịch-liệt » trong chuyện gì đây?

Mã-Lợi nói:

— Nếu mấy muốn nói chuyện với tao cho rành rẽ thì, đừng dùng những tiếng lạ, vậy anh em tao nghe mới được.

Nê-Niệt nói rờn tiếng thổ-âm. Nó thấy bộ Mã-Lợi ngơ ngáo nó càng « trâm » riết thứ giọng ấy, ý nó nói như vậy:

— Vì có nào hai đứa mày tìm tao? Như muốn đi dạo thăm thì đi chỗ khác. Tao không thêm rượu của này. Bày làm bộ ép tao say đặng cho tao nói

lời, rồi bày làm hai tao. Nê-Niệt này chẳng phải ngu dại. Nếu bày đồng một « điệu nghệ » thì có đâu bày không hiểu gì hết. A! a! một lần trước tao cũng bị lũ giả dối như này mà phải ở tù, chịu hành hà khổ sở.

Nói đến đó, Nê-Niệt nhớ đến đau đớn đã bị, nên giận dữ, dấm bản la ó ồm-sồm.

Mã-Lợi lấy làm lạ, không hiểu tại sao mình đối đãi niềm-nở mà thằng khốn lại giận. Đào-Danh xanh mặt, rung rẩy cả mình, sợ có tai họa. Chú rề khều cha vợ, bối ra về.

Mã-Lợi dạn-dĩ toan thâu phục cho được Nê-Niệt, Kỳ thật thì va cũng bấn loạn.

Nê-Niệt chười thề hết sức tục-tiêu rồi xây lưng, chẳng thèm ngó hai người khách mà nó gọi là « lũ chó săn ». Nhưng nó vẫn dòm chừng chai rượu và mấy cái ly.

Mã-Lợi nói:

— Như vậy thì mày không thêm bản với tao về sự ích lợi cho mày, hả?

Nê-Niệt, vẫn nói tiếng thổ-âm:

— Hãy đi cho rảnh nhá! Nếu mày chỉ lo lập mưu gạt tao, thì đừng trông tao nói chuyện. A há! Mày lại chê tao nói tiếng quái lạ! Quái lạ bằng lũ chó đi đánh hơi mấy chỗ dơ không?

Mã-Lợi nghe được mấy tiếng « mày, tao, chó » mà thôi.

Thằng Quảng trẻ mới mà nói:

— Coi anh Nê-Niệt! Làm gì quái gỡ vậy? Hai ông này nào có nói động-phạm gì đến anh sao? Tại sao anh giận, nói nghe coi?

Nê-Niệt lườm thằng Quảng, không trả lời. Thằng nhỏ tiếp:

— Tôi nói anh nghe: hai ông này giàu sang, có bụng tốt muốn cậy anh một việc rồi cho anh tiền, biết hôn? Anh phải hiểu rằng tôi làm mai cho anh và muốn cho đem mối lợi cho anh. Anh ngu quá, hiểu khi khó gì đâu!

Nê-Niệt đứng dậy:

— Tao đánh thấy cha mày!

Mã-Lợi mới đưa du-côn ngồi xuống, rót rượu mới, an-ủi rằng:

— Đừng giận, bạn! Tao có chuyện trọng hệ; mày bằng lòng giúp, tao cho tiền nhiều.

Nê-Niệt hất chai rượu, may có Đào-Danh chụp được.

Mã-Lợi nổi giận. Phần bị Đào-Danh hối về, phần mấy con mắt của kẻ ngồi gần ngó một cách nhạo-bán, phần Nê-Niệt chười thề, Mã-Lợi nắm hai cánh tay của thằng dữ-tợn mà kéo dầy mạnh-bạo.

Thế là gây sự.

Nê-Niệt nổi giận, thối lui, đoạn lùi đầu đâm đại vào mình Mã-Lợi, ôm ngang eo-ếch mà lật cha vợ Đào-Danh té nhào.

Ly, chai đổ xuống gạch bể nát!

Xung quanh, mấy người trong quán đứng dậy vỗ tay, la, rống, lấy làm đắc-ý mà được xem một trò vui-vẻ... kịch-liệt.

— Khoái chí-tử! Ê, coi đánh « bóc » ta!

— Ràng, Nê-Niệt! Chơi ngon đi!

Nào tiếng nói cười, nào hàng ghế xô đẩy, trong quán thật náo động.

Đào-Danh núp dưới bàn, đánh bò cạp, kiếm chỗ chui vào cho khỏi bị thấy. Nếu có cái hầm đầu đó, chẳng rề dấm nhào đại xuống liền, chẳng màng gãy cổ. Sợ có nhơn mạng lắm!

Song, Mã-Lợi đứng phắc dậy, thủ thế ngay mặt Nê-Niệt, quyết ra sức bình-sanh mà thắng hoặc thối cho lẹ.

Và gồng hai giò dể chờ thằng kia xô tới.

Niêt-Niệt, đã giận lại bị nung, bèn nhẩy a vò, toan ném ông già Tuệ-Lý một cái nữa.

Mã-Lợi né qua, thuận chiu, ôm cứng Nê-Niệt.

Không dể đầu hai cánh tay của nhà kỹ-nghệ cứng như sắt, nó ép vô riết, làm cho Nê-Niệt mất thở, xỉu rồi!

Khán giả ó lên.

Tay nào cũng đã hăm dao, rút súng!...

Hồi đó tới giờ, mới có lần này mà mẹ Bích la rầy vô hiệu quả. Thiêm vô bản hét om sòm.

Nê-Niệt nằm ngay dưới đất như con bò mới bị đập. Hông của nó phình lên lâu, mới hạ xuống, hơi ra lỗ mũi một cái « khi »!

Mã-Lợi kiếm Đào-Danh, hất mấy cái ghế, rồi ló « nghĩa tế » ra.

— Đi mày!

Nói đoạn xam xúi đi trước, Đào-Danh xên-lên theo sau.

Mã-Lợi vạch đường, bộ cao-hãnh, không sợ ai hết. Gai du côn nề lắm, bằng lòng nhượng chỗ.

Sữa nước tươi

NESTLE

Hiệu CON-CHIM



Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng,
dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Phút chốc hai cha con đã ra ngoài. Mã-Lợi trả tiền rượu rồi đi liền, Đào-Danh đeo theo cánh tay, bộ còn ngo-ngào:

— Tôi không dè ba mạnh đến thế!

Mã-Lợi đáp:

— Mày bỏ tao, không mạnh sao dặng!

— Ba đừng trách! Mày ngôn hay của tôi ở trong đầu, chứ không phải ở nơi cánh tay. Ba nghĩ coi: mọi người đều mạnh mẽ hết hay sao?

— Yếu hay mạnh, hề biết dùng sức thì được. Ồi, thôi đi mầy!

Hai người dừng bước bên lề đường chờ xe. Song chỗ đó là nơi vắng vẻ hơn hết. Hướng chỉ đủ khuya rồi; khó thể liệu cách nào khác hơn là thả bộ.

Song Đào-Danh bị hải-kinh khi này, không thể bước tới nữa. Mã-Lợi cần răn:

— Ngộ!... Vậy chờ làm sao đây, hử con gà mái gót?... Tao công mầy được sao?

Cha vợ kéo chàng rẽ tới một cái kệ, định ngồi nghỉ với nó một lát rồi đi.

Mã-Lợi nghĩ suy về việc vừa rồi, còn Đào-Danh gù gù, không hay rằng có ai đang kia, nhẹ bước đi lại.

Nhà kỹ-nghệ thấy bóng trên vách, biết rằng Nê-Niệt theo báo thù.

KHÔNG SỢ MƯA

Không còn ai mà không biết áo mưa hiệu « THE DRAGON » là tốt nhất trong xứ.

Áo mưa « THE DRAGON » đặt thiết vừa vặn cho người Annam dùng, mode kiem thời thiết đẹp; dầu đi mưa lớn mấy cũng không ướt.

Giá rẻ lắm, có 15 \$ một cái. Thứ bầu nhưng 17 \$ 00. Ở xa mua xin phụ thêm 0 \$ 50 tiền gởi.

Trữ bán tại:

Soierie NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
48, Rue Vannier — SAIGON

Nghĩ đến sự ẩu đã sẽ xảy ra đây, Mã-Lợi thất sắc. Thế nào cũng giáp chiến một cách dữ-dội hơn hồi này. Song và nhớ rằng cô đem súng lục, vậy thà là ra tay kéo bị sự lỗi thời, vì nếu dăm củ nhau một lát thì không khỏi bị linh tuần «túm» cả.

Nê-Niệt đi đến. Nó thấy lòng sùng lấp-loảng dưới ánh sáng của ngọn đèn thấp theo lộ, bên gọt mình thối lui.

Nó nói:

— Cất súng đi. Tôi đến nói việc hòa-hảo.

Chuyến này nó nói chánh-ngữ, Mã-Lợi nghe được, song và không tin. Nê-Niệt tiếp:

— Ông mạnh hơn tôi, mà ông không hại tôi, nên tôi theo mà cảm ơn. Họ nói ông ra ngổ này, nên tôi theo mới gặp.

Mã-Lợi thấy dữ hóa lành, lòng rất đẹp. Song và vẫn nghiễm sùng mà kêu:

— Lại đây.

Nê-Niệt vưng lời.

Cử-chỉ của nó thật cung kính, thấy tội nghiệp. Cách chín lòng như con chó đối với chủ.

Thật, Nê-Niệt nhìn biết Mã-Lợi là thầy nó, vì để đồ tái-hạ nó trước mặt dặng du-côn. Nó không cư hơn; phân lại nó hết lòng khâm-phục vị cao-nhơn kia, và đến hiến thân cho người sai-khiến.

Được kẻ thù-hạ như thế, Mã-Lợi mừng rỡ, nói cho nó nghe việc của và định cày nó.

Đoạn tiếp rằng:

— Song tao còn cần một người đàn-bà có thể tin được. Mày biết ở đâu không?

Nê-Niệt đáp:

— Thiếu gì! Nhưng mà tui nó là đồ hư, quơ một hồi đem về cả đồng. Hề có tiền thì dè như chơi.
(Còn nữa)

Ở đây nè các bà, các cô!

Các bà các cô đi kiếm dẫu cho thất công, thuộc « Phụ-nữ điều kinh » hiệu Đức-Trọng nhân ngôi sao năm nhánh của người Annam báo chỗ ở đây nè!

Các bà, các cô, đường kinh trời sụt, có bạch đới và làm băng ăn uống không tiêu, ngũ tạng được, nhưc mại trong thân thể, nước da vàng như bạch hậu, miệng ợ chua, việc chi cũng chán nản; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Mỗi vỏ giá 15,00, có bán ở nơi đại-lý sau này: Nguyễn-Thị-Kinh, Aviateur, garros N° 30 Saigon. Bazar bán Sport-Gocong; Librairie Nghĩa-Trọng Boulevard Saintenoy Cantier. Bazar Minh-Nguyệt ở Phan-thiết (Annam).



EM THANH ĐI XEM ĐẤU CẦU

Hôm lễ Phục-sinh, tôi dẫn em Thanh đi xem một trận đấu tài của hai hội túc-cầu Tàu và ta.

Trong lúc đứng xem hai bên tranh thắng phụ, mỗi lần thấy có kẻ bên hội người mình đá trái banh lọt vào cửa thành bên hội người khách, em Thanh vỗ tay ầm lên, ra dặng rất bằng lòng. Trái lại, mỗi lần thấy người Tàu đá banh lọt vào cửa thành bên hội người mình, thì em Thanh không vỗ tay, ra dặng chẳng vừa ý.

Thấy cử-chỉ em Thanh như thế, tôi muốn biết tâm-lý nó cho rõ ràng, nên lừa dịp hội người mình bị hua một bàn, tôi vỗ tay dè thù nó.

Nó nhìn tôi, cái nhìn lộ vẻ ngạc nhiên, rồi hỏi:

— Sao anh vỗ tay?

— Anh vỗ tay khen hội người Tàu đá banh hay; cũng như em đã vỗ tay khen hội người mình đá banh giỏi.

Đáp xong, tôi hỏi vặn lại em Thanh:

— Còn em, vì sao em không vỗ tay?

— Vì hội người mình thua, em cho là một điều xấu hổ, em buồn, em không muốn vỗ tay!

Tôi mỉm cười một cách thật tinh, vuốt ve em Thanh và bảo:

— Em không nên có cái thái độ như thế mà người ta chê cười. Em có biết mục-dịch của sự tập thể-thao nó như thế nào không?

— Biết, em biết lắm! Thấy em

thường bảo rằng người ta chơi thể-thao để cho bắp thịt được nở nang, thân thể được khoẻ mạnh.

— Ừ, em đã biết luyện tập thể-thao là mong cho thân thể được tráng-kiện thì chắc em cũng biết sự chơi banh tất nhiên không phải cốt lấy chỗ hơn thua làm mục-dịch. Vả sự chơi thể-thao, như là môn đá banh, còn có cái tôn-chỉ tối-cao là nhóm hiệp anh em các nơi lại mà kết tình liên-lạc thân-thiện kia nữa...

— Nói như anh, mỗi khi thấy người mình chơi thể-thao kém sút người ta, mình không buồn?

— Em thấy người xử mình chơi thể-thao thua người xử khác, là thua người khác nước, mà em buồn, chính là em tỏ ra có cái chí cạnh-tranh, em hiểu cái nghĩa tranh thắng, điều đó anh rất mừng. Nhưng em không nên chú-trọng thái-quá một lẽ ấy mà quên hẳn hoặc hiểu lầm cách khen chê. Em phải biết rằng cái gì đáng khen thì cứ khen, cái gì đáng chê thì cứ chê, tất-nhiên sự khen, chê của ta mới trúng cách, mới công bằng, mới có giá-trị. Vì bằng ta để cho lòng thiên-vị sai khiến ta khen, chê một cách vô-lợi mũi, lâu ngày quen thói, ta sẽ hóa ra hạng người không thành-thật, rồi ta cứ dối gạt ta mà không dối gạt ai được cả.

Lấy một việc đá banh hôm nay mà suy rộng ra nhiều việc khác

ở đời, em sẽ thấy sự khen, chê là sự quan-hệ lắm, có ảnh-hưởng lớn lắm. Bất cứ là đối với ai, hề thấy kẻ nào làm việc gì chính đáng, đáng khen, thì em nên khen người ta, vô-luận kẻ ấy là người da đen hay da đỏ, người châu Á hay người châu Âu.

Mình dờ, người ta giỏi, mình phải khen người ta. Mình dờ, mình khen người ta giỏi, không phải là mình làm nhục mình mà chính là mình tỏ cho người ta thấy mình có cái tư-cách cao-thượng, để người ta không dám khinh mình mà còn trở lại kính-phục mình; mình vung-vẻ, mình khen người ta khéo léo, không phải là mình đua-mị người ta, mà chính là mình muốn khuyến-khích người ta cố gắng cho càng thêm được tài khéo hơn lên. Huống chi mình có biết khen chê hay của mình thì mình mới biết nhận chỗ dở của mình, và có biết như thế thì mình mới mong trừ bỏ cái dở của mình mà theo đòi cái hay của người được...

Em Thanh lóng tai nghe tôi nói, coi bộ rất chăm-chỉ.

Một lát, lúc thấy hội túc-cầu người Tàu thắng hội túc-cầu người mình thêm một bàn nữa, em Thanh vẫn giữ nét mặt tươi-cười và tự-khắc, không ngần-ngại, nó vỗ tay ran như pháo nổ...

ĐƯƠNG-NHƯ-TRƯỜNG

VÌ MỘT QUAN TIỀN

(Tiếp theo)

Bà Hai mới hơ hải chạy ra mé rạch. Đi chưa tới, thấy dạng anh Tôm ngồi câu cá thì bà ta nổi xung lên, la lớn: « Chú kia! Chú kia! phải trả quan tiền cho tôi lập tức! » Anh Tôm đang ngồi chằm chằm ngó chót cần câu, miệng lầm lẩm vãi: « Ông ai! cho tôi câu được một mớ cá thì tôi cùng cho Hà-Bà một tô nước trà Tàu. » Thình lình nghe kêu, giật mình, dõ hồng cần câu lên cao, sợ giây xây một vòng tròn lớn, rồi đầu trong cái vòng tròn lớn đó, có bà Hai ở trong, cái đầu tóc của bà trở tới dưới cái lưỡi câu, thì tự nhiên lưỡi câu vướng đầu tóc nọ... Anh Tôm chưa thấy ai hết — mà nói chỉ tình, ảnh không được tỏ mặt lắm vì cả giờ ảnh mắc bo bo ngó mặt nước sáng lóa — anh hay rằng cái lưỡi câu của ảnh mắc kẹt ở đầu dây, thì ảnh liền kéo cho mạnh, thành ra lời bà Hai lại mé rạch. Bà Hai thì thình lình bị ai nắm đầu tóc, sợ hết hồn, bị kéo lôi đi thì hoảng hốt, chơn lập cập nên chừng gần mé rạch, thấy nước khít bên chơn thì tối mắt nên sụp xuống té nhào. Ừm!... bà này xuống rạch...

Anh Tôm bây giờ tỏ mặt rồi. Chạy lại mé, xuống rạch vớt « con cá » lớn lên. Bà Hai áo quần ướt lộp-nộp, tóc tai rối nhui, mặt mày đỏ như trái táo chín, mà cái lưỡi câu cũng còn máng trong tóc... Anh Tôm thấy bà ta thì tưởng là câu nhầm « ma-da » hay là « Hà-Bà » nên hết hồn. Gỡ lưỡi câu ra thì chưa kịp phân lời gì, bà Hai nhảy tới đâm cú anh câu cá. Mấy anh em chắc là lên rằng: « Bà già dữ quá vậy! » Không phải bà Hai dữ đâu mấy em, tại này giờ bà mắc chạy mệt quá,

máu nóng hừng hực lên đầu, rồi bây giờ bị thấm chút nước như chế dầu thêm vô lửa, bà mới nổi giận hành hung như vậy. Anh bị đánh cũng tức, đỡ gạt hăng hoi, thành ra khi hai người « đã nư » thì áo bà Hai rách hết hai ba chỗ. Mấy em nói: « Anh câu cá đánh làm chi bà già, tội nghiệp quá! » Không phải anh đánh mạnh tay đâu, tại bà Hai quơ động hăng-hái lắm với tại bà bận cái áo cũ đã mấy chục năm rồi!

Hai đang ngừng tay thì bà Hai mới ó ré lên: « Quan tiền tôi làm rớt dưới cửa sổ, chú đi ngan qua lượm hồi này, thôi đừng chối mặt công, anh lục-lộ nói với tôi, va thấy chú cúi xuống đất, ngay cửa sổ tôi mà! Bây giờ chú phải trả cho tôi lập tức không thôi tôi đi cáo nhà làng! »

— Bà nói làm sao? Bà nói anh lục-lộ thấy tôi lượm cái gì? Bà chắc hôn? Tôi kêu anh lục-lộ lại đây nghe?

— Nó nói thấy chú cúi xuống đó, chứ không thấy lượm cái gì.

— Cái hộp thiếc nhỏ đây chứ gì! Đây nè, quan tiền của bà đó đây. Đi đi cho rảnh! Ba mươi đời hà-tiền, làm rớt miếng thiếc mà nghe được là quan tiền hề!

Bây giờ bà Hai mới nhớ lại... Ờ, cái hộp thiếc đựng xác cau khô, bà để trong chiếc chiếu cuốn lại. Rồi, không thêm nói gì, bà lấy hộp thiếc te-te đi về nhà.



Dọc đường, người trong làng ngó bà dữ quá! Họ nói:

— Ủy! bà Hai hà-tiền, đi đâu về mà áo rách hết vậy? Bà đánh lộn với ai đây kia? Thường thường bà hà-tiền lắm, đến cái thôi, cái củ, cái dăm cũng không cho ai mà nay sao bà xài lớn vậy?

Rồi thiên-hạ xầm-xì cười. Mấy đứa nhỏ ngao rùm lên. Anh lục-lộ lại hỏi:

— Bà đòi quan tiền lại được hôn bà Hai?

Bà Hai không thêm nói gì, xầm xúi về nhà. Vô nhà, bà mới « hời ôi! ». Cơm bắt trên bếp, hơi khét nực nồng. Dĩa mắm kho để trên bàn, tuy là có một chút và mặn hết thế nếm mà con mèo của bà đánh ních hết... Mấy em nói: « Sao con mèo ác đức quá vậy? » Không phải nó ác đức, tại chủ nó hà tiện quá, lâu nay có cho nó ăn gì đâu!

Bây giờ bà Hai tính tiền mà ứa nước mắt. Tiền gạo, tiền củi, tiền mắm kho với cái áo rách, hết thấy gần một đồng bạc. Một đồng bạc người thường coi có bao nhiêu đâu! Mà với con mắt hà tiện là mười bạc cất. Là một trăm đồng su, là năm trăm đồng điếu... Thôi đoạn trường này có đoạn trường nào hơn! Bao nhiêu đó chỉ vì có một quan tiền. Mà có đâu! có tại một quan tiền nào, tại cái hộp thiếc chứ!

Thêm một cái bực tức cho bà Hai nữa: cái hộp thiếc đem về để trên bàn ăn, cái nắp đây không kín, lền-nghềnh bỏ ra mấy con trùng; anh Tôm bỏ trùng vô hộp để làm mồi câu cá.

Mấy em thấy chưa? Có gì xấu bằng tật hà tiện. Ai cũng ghét cũng nhạo kẻ hà tiện.

Với cái tánh sồn-sát, mấy em đừng hớp-lộp như bà Hai rớt cái hộp mà là là mất quan tiền, thì khỏi có chuyện 'khó chịu' xảy đến cho mấy em.

X...

NHI KHOA TÂY ĐỘC TÊ

* Là một thứ thuốc xổ cho con nít uống thường đặn, vì rất bổ, mùi vị ngon ngọt thơm tho, không đau bụng, không mỏi mệt, không cử ăn, uống lúc nào cũng được. Rất tiện cho trẻ con.

Con nít bụng lớn, no hơi, sinh bụng, ăn không biết ngon, miệng hôi lưỡi đỏ hồng, phần tành hơi ghê chốc, đồ mồ hôi đêm, lúc ngủ hay mở nghiền răng, dùng thuốc này thường sẽ hết chẳng sai.

Con nít không đau mỗi tuần mỗi cho uống, át khỏi lo đau vặt, sẽ được mát mẻ sồn sò, đồ da thấm thít. Vì uất bôn lâu ngày sẽ sanh ra bệnh kinh phong và nhiều bệnh bất ngờ.

Giá mỗi cây..... 0\$10

Người lớn có bệnh thũng, rét rừng, da vàng bụng lớn, nóng nhiệt, ho siêng, đau gan, ban của lưỡi trắng. Đàn-bà có huyết bạch, hay đau lưng, đau bụng Mun. Xin hãy hỏi mua Tây độc tề át sẽ thấy hiệu nghiệm.

Giá cây nhỏ..... 0\$10

— « lớn..... 0\$20

CỦ LÀ KIM VÂN

Thiệt hay vì chế theo toa của một vị lương-y có danh tiếng bên Niêm. Chủ trị bá chứng rất nên hiệu nghiệm.

Một hủ giá..... 0\$20

CRÈME XỨC MỤN VÂN ĐAI

Tiêu trừ các thứ mụn mọt, trứng cá, mụn bọc, da sần, nốt nám nội trong ba ngày. Hay vô song, đã được qui bà qui cô, hoan-nghinh, khen ngợi.

Một pot giá..... 0\$50 — 1\$00 — 1\$50

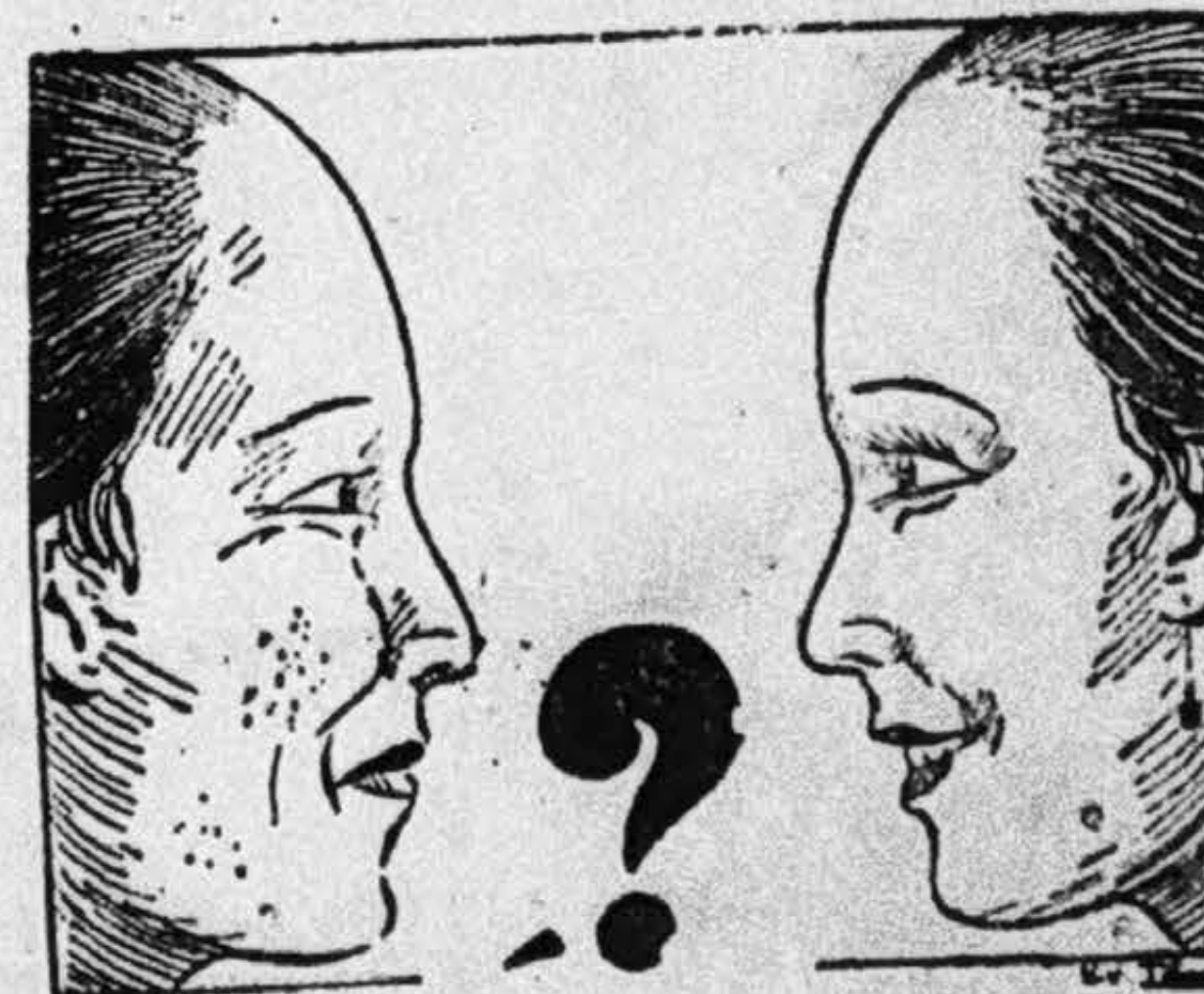
BỘT GIẾT GÀO KIM VÂN

Bột giặt gạo KIM VÂN để gội đầu cho tuyết gào, sạch chi, tóc sẽ trở nên mềm mại trơn tru, hết sợ còi không lo rụng, một ngày một thêm sự duộm đà mượt lông, sạch sẽ mát mẻ cho da đầu. Dùng toàn cây Saponaire và các loài thảo mộc nà luyện chế ra một món trang điểm rất cần yếu và qui hóa cho phụ-nữ ta vậy.

Giá..... 0\$10

Bán tại tiệm Mme Nguyễn-thị-Kinh và các tiệm lớn ở Saigon, Lục-tỉnh.

Tổng đại-ly: HUYNH-KIM-VÂN, A Traviach



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nút rudi, có mụn, da mặt có rãnh, nước da vàng và có mỡ xình rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà dùng thử, đều làm chứng cho là thần-hiệu. Tôi xem khối trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho không lấy tiền.

Mme MOISAN
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone : 755

Đồ Trang Điểm, hiệu
"TOKALON"

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp TOKALON
Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre Phấn TOKALON « Pétalia » « Fascination »

Savon Xà-bong TOKALON

Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-ly Độc-quyền trong Nam-ky và Cao mền
Maison G. RIETMANN
SAIGON

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN